



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 13/2024
Từ 01/04 - 05/04/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: HOÀN THÀNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐỀ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TỪ NGÀY 01/7/2024

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ lưu ý, từ ngày 01/7/2024 thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Để xây dựng được hệ thống thang bảng lương thì việc quan trọng là phải hoàn thành xây dựng vị trí việc làm.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ

Sáng ngày 01/4/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khai mạc Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật. Phát biểu khai mạc Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội cho biết, trong vòng 2 ngày, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ cho ý kiến vào 2 nhóm vấn đề, trong đó thảo luận các dự án luật sẽ được trình xem xét lần đầu tại kỳ họp thứ 7 của Quốc hội.

Lần đầu xây dựng Luật Phòng không nhân dân

Theo Chủ tịch Quốc hội, dự kiến kỳ họp thứ 7, sẽ có 10 dự án luật được trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu. Đến nay căn cứ vào kết quả, tiến độ chuẩn bị thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới có đủ hồ sơ, đưa vào xem xét 5 dự án luật trong phiên họp chuyên đề pháp luật lần này. Cụ thể, gồm các luật sửa đổi, bổ sung là Luật Công chứng, Luật Công đoàn, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Lần đầu tiên Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ xem xét, cho ý kiến về hồ sơ dự án Luật Phòng không nhân dân. Đây là dự luật hoàn toàn mới để thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được thông qua bằng Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, các dự án luật này nhìn chung đều phải trải qua quy trình xem xét, cho ý kiến, thông qua tại 2 kỳ họp. Đối với dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì theo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết luận trường hợp dự luật chuẩn bị tốt, thảo luận được sự đồng thuận cao thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chính phủ trình thông qua tại kỳ họp thứ 7 theo quy trình 1 kỳ họp. Do vậy, Chủ tịch Quốc hội đề nghị, với dự luật này, nếu chuẩn bị tốt, đồng thuận cao có thể thông qua tại kỳ họp thứ 7.

Khẩn trương hoàn thành vị trí việc làm để trả lương

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vị trí việc làm đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

“Từ ngày 01/7/2024 thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Nội hàm cơ bản cải cách lần này là trả lương theo vị trí việc làm, chức vụ và chức danh cán bộ lãnh đạo. Để xây dựng được hệ thống thang bảng lương thì việc quan trọng là phải xây dựng được vị trí việc làm” - ông Vương Đình Huệ nói.

Chủ tịch Quốc hội cũng cho biết thêm, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét ban hành nghị quyết này làm căn cứ xây dựng thang bảng lương áp dụng cho đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước.

“Phạm vi khá rộng. Quá trình xây dựng vị trí việc làm từ 2021, các cơ quan đơn vị đã cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên, từ nay đến ngày 01/7 chỉ còn 3 tháng để hoàn thành. Đây là việc hết sức quan trọng” - ông Vương Đình Huệ nhấn mạnh.

Cũng theo Chủ tịch Quốc hội, sau phiên họp chuyên đề pháp luật này, khả năng Ủy ban Thường vụ Quốc hội còn họp tiếp trong tháng 4 và tháng 5 để xem xét một số dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, bên cạnh các phiên họp thường kỳ.

Do đó, Chủ tịch Quốc hội một lần nữa đề nghị Tổng Thư ký Quốc hội cùng với Hội đồng Dân tộc và các ủy ban tăng cường phối hợp với cơ quan trình để sớm có tài liệu phục vụ các phiên họp, vì thời gian không còn nhiều.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHẦN ĐÁU ĐẠT VÀ VƯỢT CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024, NHẤT LÀ VỀ TĂNG TRƯỞNG

Với “10 mặt được” nổi bật trong quý I vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu thực hiện cao nhất, tốt nhất, phần đấu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm

2024, nhất là chỉ tiêu về tăng trưởng, với tinh thần “Năm quyết tâm”, “Năm bảo đảm” và “Năm đẩy mạnh”.

Sáng ngày 03/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Theo chương trình, phiên họp thảo luận, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và Quý I/2024, tình hình giải ngân vốn đầu tư công và 3 chương trình mục tiêu quốc gia; tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong tháng 3 và Quý I/2024; báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023; cùng một số nội dung quan trọng khác.

Các đại biểu tập trung đánh giá tình hình tháng 3 và Quý I, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền địa phương; những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế; phân tích nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; nhận định tình hình tháng 4 và Quý II; đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới.

Về công tác chỉ đạo, điều hành, các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, trong tháng 3 và từ đầu năm đến nay, Chính phủ, các Bộ, ban, ngành và địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Theo đó, đã tập trung chỉ đạo tổ chức đón Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, nghĩa tình, không để ai không có Tết.

Chính phủ đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, với việc hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) tại kỳ họp bất thường thứ 5; chuẩn bị các dự án luật phục vụ kỳ họp thứ 7 của Quốc hội; tổ chức 3 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, xem xét, cho ý kiến đối với 19 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 36 văn bản quy phạm pháp luật (31 nghị định, 5 quyết định quy phạm). Thủ tướng Chính phủ ban hành 10 chỉ thị, 27 công điện, tập trung xử lý các vấn đề cấp bách, mới phát sinh.

Cùng với đó, phê duyệt, sửa đổi, bổ sung các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, quy hoạch; trong đó có Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Tổ chức nhiều hội nghị quan trọng với cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức quốc tế, trưởng các cơ quan đại diện ở nước ngoài...

Tổ chức Phiên họp thứ hai Tiểu ban Kinh tế - xã hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; trình Bộ Chính trị Tờ trình, Đề cương Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

Triển khai hiệu quả nhiều hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế quan trọng; đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế, trong đó nâng cấp quan hệ Việt Nam - Australia lên Đối tác Chiến lược toàn diện và nhiều sự kiện đối ngoại quan trọng khác.

'10 mặt được' nổi bật trong Quý I

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp cũng thống nhất đánh giá, nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội tháng 3/2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; kết quả tháng 3 tốt hơn tháng 1 và tháng 2; tính chung Quý I hầu hết các lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023. Quý I/2024 nhìn chung tốt hơn năm 2023, với "10 mặt được" nổi bật.

Thứ nhất, tăng trưởng GDP Quý I đạt 5,66%, cao hơn cùng kỳ từ 2020 và cao hơn kịch bản đề ra. Cả 3 khu vực đều phát triển tốt: Nông nghiệp tăng 2,98%, công nghiệp và xây dựng tăng 6,28%, dịch vụ tăng 6,12%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (nông nghiệp chỉ còn chiếm 11,77%, công nghiệp và xây dựng chiếm 35,67%, dịch vụ chiếm 43,48%, thuế trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,02%).

Một số địa phương có ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao so với cùng kỳ (Quảng Ninh tăng 39,9%, Phú Thọ tăng 27,7%, Bắc Giang tăng 24%, Thanh Hóa tăng 18,6%, Hà Nam tăng 17,9%, Ninh Thuận tăng 17,4%, Tây Ninh tăng 14,4%, Hải Dương tăng 12,8%).

Thứ hai, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm (xuất đủ nhập - xuất siêu 8,08 tỷ USD; làm đủ ăn-xuất khẩu trên 2 triệu tấn gạo, trị giá 1,37 tỷ USD; an ninh năng lượng, lương thực, cung cầu lao động được bảo đảm).

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 giảm 0,23% so với tháng 2; bình quân Quý I tăng 3,77% (cùng kỳ năm 2023 là 4,18%; chỉ tiêu Quốc hội là khoảng 4-4,5%). Tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt; mặt bằng lãi suất tiếp tục xu hướng giảm.

Thứ ba, xuất khẩu tiếp tục tăng cao, tiếp tục xuất siêu lớn, góp phần bảo đảm cán cân thanh toán. Kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 3 đạt 65 tỷ USD, tăng 35,6% so với tháng trước và 12% so với cùng kỳ. Tính chung quý I đạt 178 tỷ USD, tăng 15,5%; trong đó xuất khẩu tăng 17% (khu vực trong nước tăng 26,2%, cao hơn khu vực FDI tăng 13,9%), nhập khẩu tăng 13,9%, xuất siêu 8,08 tỷ USD.

Thứ tư, các lĩnh vực dịch vụ, du lịch phục hồi mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 tăng 9,2% so với cùng kỳ; tính chung Quý I tăng 8,2%. Số lượt khách quốc tế tháng 3 đạt gần 1,6 triệu lượt, tăng 78,6% so với cùng kỳ; tính chung Quý I đạt trên 4,6 triệu lượt, tăng 72% (tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2019 trước khi xảy ra dịch COVID-19).

Thứ năm, tình hình tài chính - ngân sách Nhà nước tiếp tục được cải thiện rõ nét. Thu ngân sách Nhà nước Quý I đạt 31,7% dự toán năm, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia và bội chi ngân sách được kiểm soát tốt, thấp hơn nhiều giới hạn quy định. Thị trường chứng khoán phục hồi tích cực, chỉ số VNIndex tăng trên 13%, giá trị giao dịch tăng 28,2%, vốn hóa thị trường 12,2% so với cuối năm 2023.

Thứ sáu, đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý I tăng 5,2% so với cùng kỳ (Quý I/2023 tăng 3,7%). Giải ngân vốn đầu tư công đạt 13,67% kế hoạch năm, cao hơn cùng kỳ (10,35%), số tuyệt đối cao hơn 16.500 tỷ đồng. Thu hút FDI đạt 6,17 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ; vốn FDI thực hiện đạt 4,63 tỷ USD, tăng 7,1% (cao nhất trong 5 năm qua).

Thứ bảy, phát triển doanh nghiệp tiếp tục tăng với xu hướng tích cực. Tháng 3/2024 có 14.100 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 64,3% so với tháng 2; tính chung Quý I có 36.200 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 6,9% và 23.600 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 2,4% so với cùng kỳ.

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp ngành chế biến chế tạo: Có 82% số doanh nghiệp đánh giá dự kiến Quý II ổn định và tốt hơn so với Quý I/2024; đặc biệt có 82,9% số doanh nghiệp đánh giá đơn hàng xuất khẩu Quý II ổn định và tăng hơn so với Quý I/2024.

Thứ tám, các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân được cải thiện. Trong Quý I có 93,6% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ. Thu nhập bình quân của lao động Quý I/2024 đạt 7,6 triệu đồng/tháng, tăng 7,8% so với cùng kỳ.

Theo báo cáo từ các địa phương, tổng số tiền thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các đối tượng bảo trợ xã hội là 8.100 tỷ đồng; hộ nghèo, hộ cận nghèo hơn 2.400 tỷ đồng; người có công và thân nhân là 9.200 tỷ đồng; cấp phát hơn 27,1 triệu thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho các đối tượng thụ hưởng. Hỗ trợ hơn 17.700 tấn gạo nhân dịp Tết, giáp hạt. Các hoạt động văn hóa, lễ hội, thể thao được tổ chức rộng khắp, nhất là dịp Tết Nguyên đán.

Thứ chín, cải cách hành chính được chú trọng, nhất là cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Thứ mười, chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng-an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh; uy tín và vị thế đất nước tiếp tục được nâng lên.

Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả và triển vọng của kinh tế Việt Nam. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo năm 2024 Việt Nam tăng trưởng 6%, Ngân hàng HSBC dự báo tăng 6,3%, Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng 6,7%, S&P dự báo tăng 6,8%...

Xếp hạng môi trường kinh doanh năm 2023 tăng 12 bậc. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2023 xếp hạng 46/132, tăng 2 bậc. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng 8 bậc, từ vị trí 115 lên vị trí 107. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, xếp thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới. Chỉ số hạnh phúc năm 2024 xếp thứ 54, tăng 11 bậc so với năm 2023...

Nhiều khó khăn, hạn chế cần tiếp tục giải quyết

Phát biểu kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản đồng tình với các đánh giá tại phiên họp; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ để chốt lọc, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện các báo cáo và dự thảo Nghị quyết phiên họp, sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, mặc dù kết quả đạt được là cơ bản, nhưng nước ta vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và khó khăn thách thức.

Thứ nhất, sức ép chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là lạm phát, lãi suất, tỷ giá còn cao do giá dầu thô, giá lương thực, lãi suất, tỷ giá trên thị trường thế giới biến động mạnh; rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản thế giới; xu hướng bất ổn chính trị, kinh tế, xã hội tiếp tục gia tăng. Trong đó lưu ý, tỷ giá USD/VND có xu hướng tăng và chênh lệch giá vàng trong nước - thế giới cần tiếp tục được theo dõi, điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp.

Thứ hai, một số ngành sản xuất công nghiệp phục hồi chậm; các lĩnh vực dịch vụ ăn uống, giải trí chưa phục hồi rõ nét. Lưu ý số máy bay hoạt động thương mại đến cuối tháng 3/2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023, trong khi nhu cầu sẽ tăng cao trong dịp nghỉ lễ 30/4 và dịp hè sắp tới.

Thứ ba, hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn lớn. Mặc dù mặt bằng lãi suất cho vay giảm, nhưng lãi suất đối với các khoản dư nợ hiện tại còn cao; tiếp cận vốn còn khó khăn. Việc triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ đồng cho nhà ở xã hội còn chậm. Khó khăn, vướng mắc trên thị trường bất động sản từng bước được xử lý nhưng giao dịch phục hồi còn chậm.

Thứ tư, về đầu tư công, còn 32.000 tỷ đồng chưa phân bổ; có nguy cơ thiếu cát san lấp nền cho các dự án giao thông, các công trình trọng điểm, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Nam. Công tác ban hành kế hoạch, triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt còn chậm.

Thứ năm, trật tự an toàn xã hội một số địa bàn và tình hình tội phạm, nhất là tội phạm mạng diễn biến phức tạp. Tai nạn giao thông tăng; vẫn còn những vụ tai nạn, cháy nổ nghiêm trọng. Nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đặc biệt ở các tỉnh, thành phố tại Đồng bằng sông Cửu Long và khả năng bùng phát các dịch bệnh ở người như sởi, ho gà, bệnh dại gia tăng khá nhanh.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, nguyên nhân kết quả đạt được là sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tham gia, ủng hộ của nhân dân, doanh nghiệp; sự hợp tác, giúp đỡ của bạn bè, đối tác quốc tế.

Về hạn chế, tồn tại, nguyên nhân khách quan là tình hình thế giới tiếp tục khó khăn, trong khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, xuất phát điểm thấp, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế - chỉ một biến động nhỏ bên ngoài có thể ảnh hưởng lớn đến bên trong.

Còn nguyên nhân chủ quan, tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách vẫn là khâu yếu; sự tự lực, tự cường của một số cơ quan, đơn vị chưa cao; năng lực và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; việc phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc về thể chế, nhất là đối với những vấn đề phát sinh mới; một bộ phận cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; tham mưu, phản ứng chính sách trong một số trường hợp còn bị động, bất ngờ...

Cơ bản đồng ý các bài học kinh nghiệm đã nêu trong báo cáo và các ý kiến, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 5 bài học: (1) Phải nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, linh hoạt, đúng thời điểm, hiệu quả. (2) Phải tăng cường đoàn kết, nhất trí

trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, đoàn kết trong cả hệ thống chính trị, đoàn kết toàn dân. (3) Tích cực, chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; bảo đảm tính tổng thể, bao trùm, toàn diện, thực chất, hiệu quả. (4) Điều hành quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó; phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, địa phương để xử lý kịp thời, triển khai nhanh chóng, hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành. (5) Giữ vững kỷ luật, kỷ cương; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; đồng thời vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Quốc hội, Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc sử dụng hóa đơn điện tử hiện đã đạt 99,96%, việc này đã hoàn thành trong vòng 3 tháng thay vì 2 năm như báo cáo của các Bộ, ngành. Tương tự, dự án đường dây 500kV mạch 3 chậm trễ nhiều năm nhưng hiện đang cơ bản bảo đảm tiến độ để hoàn thành vào tháng 6/2024. Hai ví dụ này cho thấy cần quyết tâm cao và cách làm đổi mới để thúc đẩy công việc.

'Năm quyết tâm', 'Năm bảo đảm' và 'Năm đẩy mạnh' trong thời gian tới

Về quan điểm chỉ đạo, điều hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị và lãnh đạo chủ chốt, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021- 2030, các Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, các nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, giữ vững bản lĩnh, kiên định mục tiêu đề ra với quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn. Lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, ngoại lực là quan trọng, đột phá. Phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, coi khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu vươn lên. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân.

Nắm chắc diễn biến tình hình trong nước, quốc tế; nâng cao năng lực phân tích, dự báo; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa nguồn lực bên trong và bên ngoài, giữa Trung ương và địa phương, giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa sức mạnh doanh nghiệp trong nước, ngoài nước với sức mạnh của nhân dân. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Tăng cường đoàn kết, thống nhất; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính; khắc phục kịp thời các hạn chế trong phản ứng chính sách của một số cơ quan, đơn vị; giữ đúng nguyên tắc hành động, đồng thời, căn cứ diễn biến thực tiễn để chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành. Kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc; chủ động giải quyết theo thẩm quyền, không trông chờ ỷ lại và kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trong mọi trường hợp phải bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận của xã hội.

Về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh thực hiện cao nhất, tốt nhất, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2024, nhất là chỉ tiêu tăng trưởng khoảng 6,5%, với tinh thần "Năm quyết tâm", "Năm bảo đảm" và "Năm đầy mạnh".

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nêu cao tinh thần "Năm quyết tâm" gồm: (1) Quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức. (2) Quyết tâm thực hiện, không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm; không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác với phương châm "thắng không kiêu, bại không nản". (3) Quyết tâm bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; đồng thời, thúc đẩy phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm. (4) Quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. (5) Quyết tâm nỗ lực phấn đấu cao nhất để thúc đẩy các động lực tăng trưởng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó biến đổi khí hậu.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu cần quyết tâm hoàn thành đường dây 500kV mạch 3 vào 30/6 và hai dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo và Diên Châu - Bãi Vọt vào 30/4 tới đây.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện tốt "Năm bảo đảm" gồm: (1) Bảo đảm thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, lãnh đạo chủ chốt, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. (2) Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế và kiểm soát lạm phát, tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững. (3) Bảo đảm phát triển lành mạnh, công khai, minh bạch các loại thị trường, gồm thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường lao động; thị trường bất động sản, thị trường vốn (ngân hàng, chứng khoán, trái phiếu); thị trường khoa học công nghệ...; thúc đẩy phát triển các loại thị trường mới như thị trường tín chỉ carbon, dữ liệu... (4) Bảo đảm đầy đủ điều kiện để triển khai chế độ tiền lương mới từ ngày 01/7/2024. (5) Bảo đảm ổn định chính trị, an sinh xã hội, an ninh, an toàn, an dân; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

Cụ thể hơn về các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế và kiểm soát lạm phát, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác; bảo đảm cung ứng đủ vốn tín dụng phục vụ nền kinh tế; giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống; tiếp tục có biện pháp mạnh giảm mặt bằng lãi suất cho vay; nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu, năng lực, hiệu quả hoạt động, sự ổn định, an toàn của hệ thống ngân hàng; giữ vững ổn định thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, không để xảy ra những biến động bất lợi; thu hẹp chênh lệch giá vàng trong nước - quốc tế; phấn đấu tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối nhà nước.

Cùng với đó, phấn đấu quyết liệt tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước: Tập trung triển khai sử dụng hóa đơn điện tử, nhất là các hoạt động kinh doanh ăn uống, dịch vụ, bán lẻ xăng dầu. Tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu, nợ đọng thuế (phấn đấu giảm nợ đọng còn 3 - 4%). Khẩn trương nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành quy định gia hạn thuế, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; ban hành theo thẩm quyền chính sách giảm phí, lệ phí năm 2024.

Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian sớm nhất. Tăng cường công tác bảo mật, an ninh, an toàn hệ thống thông tin tài chính, ngân hàng, chứng khoán. Tăng cường quản lý giá cả, thị trường; dứt khoát không để thiếu điện.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung thực hiện "Năm đẩy mạnh", gồm:

(1) Đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) và bổ sung, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ và các ngành, lĩnh vực mới nổi như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, hydrogen...).

(2) Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; triển khai có hiệu quả Đề án 06 và Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết khó khăn, vướng mắc, tuyệt đối không tạo thêm rào cản cho người dân, doanh nghiệp; xử lý, giải quyết các vấn đề, dự án tồn đọng kéo dài.

(3) Đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế; xây dựng hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; đào tạo nhân lực chất lượng cao. Trong đó, phấn đấu hoàn thành trong tháng 4 việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở...; chuẩn bị tốt các dự án luật trình tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV.

(4) Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, củng cố và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Khẩn trương cụ thể hóa, khai thác có hiệu quả các điều ước quốc tế, thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao thành chương trình, dự án cụ thể.

(5) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp ở tất cả các cấp, các ngành.

Giao một số nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương với mốc thời hạn hoàn thành cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ tổng hợp, phân loại các kiến nghị của địa phương để các bộ, ngành, cơ quan giải quyết theo thẩm quyền; với các vấn đề còn ý kiến khác nhau giữa các bộ ngành, các Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực phân công làm việc trực tiếp với các Bộ, ngành để xử lý, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguồn: baochinhphu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Ngày 02/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) ký Quyết định số 48/QĐ-BCĐCCHC ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo này.

Theo Quyết định, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

Các thành viên Ban Chỉ đạo đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến), tổ chức các đoàn làm việc tại Bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Nhiệm vụ quyền hạn của các thành viên Ban chỉ đạo

Trưởng ban Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất và các hội nghị của Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Về nhiệm vụ quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo, Quyết định nêu rõ: Phó Thủ tướng Chính phủ giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền. Tổ chức các đoàn làm việc, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính; đánh giá, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của Chính phủ.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo: Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác và kết quả các nhiệm vụ được phân

công. Tham gia công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về cải cách hành chính của Chính phủ, các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có nội dung chủ yếu liên quan đến cải cách hành chính trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Quyết định nêu rõ, Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau: (i) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo phê duyệt. (ii) Là đầu mối duy trì liên hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. (iii) Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức các cuộc họp, hội nghị và đoàn làm việc của Ban Chỉ đạo. (iv) Chuẩn bị các báo cáo, bài phát biểu và các tài liệu khác phục vụ các buổi làm việc của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo. (v) Xây dựng và ban hành kế hoạch làm việc của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các đoàn làm việc của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo với các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

Ban Chỉ đạo họp trực tiếp hoặc trực tuyến định kỳ 06 tháng/01 lần để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện tổng thể các nội dung, nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc đánh giá chuyên sâu theo từng chuyên đề và xác định chương trình, kế hoạch công tác cho thời gian tiếp theo.

Khi có yêu cầu hoặc khi cần chỉ đạo theo từng chuyên đề, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định họp đột xuất toàn thể Ban Chỉ đạo hoặc họp với một số thành viên Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc mời đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo tham dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

*** Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn**

Ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 29/CĐ-TTg về hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022.

Công điện gửi: Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương: Quảng Trị, Bình Dương, Phú Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Thái Bình, Ninh Bình, Bình Phước, Tây Ninh, Vĩnh Long, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh nêu:

Căn cứ Nghị quyết số 112/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về việc sử dụng dự phòng chung, dự phòng nguồn ngân sách trung ương của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 cho 34 nhiệm vụ, dự án với tổng số vốn là 33.156,987 tỷ đồng (bằng với số vốn Quốc hội quyết nghị). Đồng thời, yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tuy nhiên, đến nay vẫn còn 06 Bộ, cơ quan trung ương và 12 địa phương chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định để trình cấp có thẩm quyền giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và giao vốn kế hoạch năm 2024 để thực hiện nhiệm vụ, dự án (các Bộ, cơ quan trung ương gồm: Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương gồm: Quảng Trị, Bình Dương, Phú Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Thái Bình, Ninh Bình, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, Lâm Đồng).

Để bảo đảm kịp thời phân bổ vốn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, sớm đưa vốn vào nền kinh tế để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, phát triển cơ sở hạ tầng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ những điểm nghẽn cho phát triển, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu trên tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ sau:

1. Đối với những dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022:

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương: Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Quảng Trị, Bình Dương, Phú Yên, Khánh Hòa, Cần Thơ, Thái Bình khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, bảo đảm điều kiện bố trí kế hoạch vốn hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công, đề xuất bổ sung kế hoạch vốn năm 2024, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/4/2024 để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; sau thời hạn này, trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh cho các bộ, cơ quan, địa phương, các dự án có đủ điều kiện theo quy định.

2. Đối với những dự án dự kiến sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 nhưng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư:

Các Bộ, địa phương: Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ninh Bình, Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, Lâm Đồng khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục, mức vốn tại các văn bản: số 1303/TTg-KTTH ngày 06/12/2023 và số 167/TTg-KTTH ngày 06/12/2023 theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội, gửi danh mục dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/4/2024 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 theo quy định; sau thời hạn này, trường hợp các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh cho các Bộ, cơ quan, địa phương, các dự án có đủ điều kiện theo quy định.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ trước ngày 20/4/2024 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho phép giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, giao kế hoạch vốn năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại điểm 1, điểm 2 nêu trên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tại Công điện này và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp tiếp tục chậm trễ trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022.

*** Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ điều tra dân số và nhà ở**

Ngày 03/4/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Văn bản số 221/TTg-KSTT về việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024.

Cụ thể, về công tác điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an khai thác tối đa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực, giảm chi phí đầu tư và thuận lợi cho người dân.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CẤP TỈNH NĂM 2023

Ngày 29/3/2024, Tổng Thanh tra Chính phủ ký ban hành Quyết định số 157/QĐ-TTCTP ban hành "Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023".

Tổng điểm tiêu chí đánh giá là 100 điểm, trong đó, phần A Tiêu chí đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (20 điểm) + phần B Tiêu chí đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng (30 điểm) + phần C Tiêu chí đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng (40 điểm) + phần D Tiêu chí đánh giá việc thu hồi tiền, tài sản tham nhũng (10 điểm).

Trong đó, tiêu chí đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (20 điểm) sẽ gồm: Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng (5 điểm) như việc ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023 và nội dung kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023.

Đánh giá việc các sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cấp tỉnh (15 điểm), trong đó có đánh giá việc thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Việc chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng.

Các nội dung đánh giá trong Tiêu chí đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng (30 điểm) gồm:

Phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước (27 điểm), trong đó đánh giá kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR năm 2023); kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2023); kết quả thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025; kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn; kết quả thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích; kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; kết quả thực hiện quy tắc ứng xử; kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập và kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước (3 điểm), bao gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.

Tiêu chí đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng (40 điểm), bao gồm đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng (12 điểm), trong đó đánh giá kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát; kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo; kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử.

Đối với việc xử lý tham nhũng (20 điểm), sẽ đánh giá kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng; kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng; kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của việc tham nhũng.

Về kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng (8 điểm), đánh giá kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81 Nghị định số 59/NĐ-CP); kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP); kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 84 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP); kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 Điều 94 Luật Phòng, chống tham nhũng); kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP); kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai tài sản thu nhập (Điều 20 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP); kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát tài sản thu nhập (Điều 21 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP).

Tiêu chí đánh giá việc thu hồi tiền, tài sản tham nhũng (10 điểm) bao gồm đánh giá kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh (5 điểm); kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (5 điểm).

Căn cứ Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương mình theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch số 198/KH-TTTP ngày 06/02/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUẢN TRỊ ĐIỆN TỬ VÀ DỊCH VỤ CÔNG ĐIỆN TỬ, NHỮNG 'KHOẢNG CÁCH SỐ' CẦN THU HẸP

Sáng ngày 02/4/2024, tại Hà Nội, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) phối hợp các tổ chức công bố Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2023, với sự tham gia của đại diện các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, Bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương, các cơ quan ngoại giao, các cơ quan của Liên hợp quốc, các tổ chức phát triển quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội, các viện nghiên cứu...

Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh lần thứ 15 phản ánh cảm nhận, trải nghiệm, ý kiến và kỳ vọng của người dân Việt Nam về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước, quản trị địa phương và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp trong năm 2023.

Báo cáo cho thấy, năm 2023, người dân đánh giá cao hơn hiệu quả phòng, chống tham nhũng và quản trị điện tử, nhưng lại đánh giá thấp hơn hiệu quả thực hiện công khai, minh bạch trong việc ra quyết định tại địa phương. Tình hình kinh tế của Việt Nam và điều kiện kinh tế hộ gia đình là mối quan ngại hàng đầu của người dân trong năm qua.

Năm 2023, ba vấn đề người dân cho rằng Nhà nước cần tập trung giải quyết trong năm tiếp theo đó là nghèo đói (chiếm 22,39% tổng số người trả lời), việc làm (12,79%) và tăng trưởng kinh tế (9,2%). Những kết quả nêu trên cho thấy người dân thực sự quan ngại về tình hình kinh tế trong năm qua.

Phát biểu khai mạc Lễ công bố, PGS. TS. Dương Trung Ý, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, điểm lại một số kết quả quan trọng mà Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam đã cùng nhau đạt được trong chặng đường 15 năm hình thành và phát triển của Bộ Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, bền bỉ đóng góp cho những thay đổi to lớn, tích cực, có hệ thống trong nền hành chính công Việt Nam.

“Nhìn lại những thành tựu hợp tác giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam trong 15 năm qua, có thể thấy chúng ta đang đi đúng hướng, kết quả nghiên cứu đã có tác động tích cực, trực tiếp đến những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như thực tiễn quản trị công ở các địa phương của Việt Nam”, PGS. TS. Dương Trung Ý khẳng định, “Các bộ chỉ báo khách quan như: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hay Chỉ số cải cách hành chính công (PAR Index), một mặt được coi là một căn cứ quan trọng để đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của các Bộ, ngành, địa phương; mặt khác, cung cấp những gợi ý quan trọng để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện chính sách phát triển đất nước, triển khai Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển, lấy người dân làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 cũng cho thấy, đa số người dân chưa dùng dịch vụ công trực tuyến. Năm 2023, có khoảng 8,3% số người được hỏi cho biết họ đã sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia và 7,6% sử dụng Cổng dịch vụ công cấp tỉnh trên phạm vi toàn quốc. Một trong những lý do khiến người dân chưa dùng dịch vụ công trực tuyến là do lo ngại về quyền riêng tư, với 1/3 số người đã dùng các cổng dịch vụ công nêu lý do này.

Đại diện thường trú Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, bà Ramla Khalidi phát biểu: “Dữ liệu từ Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh phục vụ cung cấp bằng chứng cho việc hoạch định chính sách rất phong phú. Dựa trên những dữ liệu này, chúng tôi mong rằng tất cả các tỉnh, thành phố sẽ trao đổi cởi mở với các bên liên quan và có những hành động cụ thể để cải thiện sự hài lòng của người dân đối với hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Mặc dù chúng ta thấy có những điểm sáng trong năm 2023, đặc biệt trong kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và trong thúc đẩy tiềm năng của quản trị điện tử, chúng ta vẫn còn có những mảng màu chưa sáng ở những lĩnh vực khác, đặc biệt trong đánh giá của người dân về mức độ công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương”.

Một trọng tâm quan trọng khác của Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 là kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện quản trị điện tử trong bối cảnh Chính phủ và chính quyền các cấp thúc đẩy việc phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số và công dân số trong thời gian qua. Quản trị điện tử là một trụ cột quan trọng cho ngôi nhà quản trị công hiệu quả. Quản trị điện tử hiệu quả có ý nghĩa quan trọng bởi qua đó người dân có thể tránh được thủ tục hành chính rườm rà; đồng thời thúc đẩy công khai, minh bạch trong mối quan hệ giữa chính quyền với người dân. Ở nhiều quốc gia trên thế giới, việc áp dụng chính quyền điện tử đã giúp kiểm soát tham nhũng tốt hơn, nhất là các hành vi tham nhũng như vòi vĩnh trong cung ứng dịch vụ công gây ảnh hưởng trực tiếp đến người dân.

Trong 15 năm qua, khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 đạt số lượng phỏng vấn trực tiếp ở mức kỷ lục là 19.536 người dân là cử tri trên phạm vi toàn quốc. So sánh kết quả khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 với năm 2021, 2022 cho thấy, nhìn chung hiệu quả kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và hiệu quả quản trị điện tử được cải thiện phần nào. Ngược lại, hiệu quả thực hiện công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương có xu hướng giảm sút.

Kết quả khảo sát năm 2023 cho thấy những thay đổi tích cực về điều kiện tiếp cận internet của người dân và mức độ sử dụng các cổng dịch vụ công ở địa phương so năm 2020. Mặc dù có tới gần 80% người dân tham gia khảo sát Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 cho biết họ đã dùng internet tại nhà, song “khoảng cách số” trong tiếp cận internet giữa các nhóm dân cư khác nhau về giới tính, khu vực sinh sống, dân tộc hoặc tình trạng hộ khẩu vẫn là vấn đề đáng quan tâm. Đáng chú ý là tỉ lệ nam giới có điều kiện sử dụng internet cao hơn từ 5% - 10% so với nữ giới, và người đồng bào dân tộc thiểu số cũng có mức độ tiếp cận internet thấp hơn từ 10% - 20% so với người Kinh qua các năm từ 2016 đến 2023.

Những phát hiện này cho thấy cần cải thiện tính dễ tiếp cận và thân thiện với người dùng của các Cổng thông tin điện tử có cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tính thuận tiện và toàn trình cho tất cả các đối tượng người dùng là công dân. Một biện pháp thiết thực là thiết kế cổng dịch vụ công trực tuyến theo hướng tạo điều kiện cho người dùng có thể truy cập và sử dụng mọi lúc, mọi nơi bằng điện thoại thông minh. Bên cạnh đó, các cổng dịch vụ công phải bảo đảm quyền riêng tư của công dân.

Nguồn: nhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.**

Theo đó, Bộ Tài chính cho biết, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý công sản do Bộ Tài chính xây dựng thì có 06 Quyết định do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên về nguyên tắc, các văn bản này vẫn được xác định là "còn hiệu lực" nhưng để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và quy định về hiệu lực của văn bản thì việc ban hành văn bản để bãi bỏ toàn bộ 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết.

Do vậy, Bộ Tài chính dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất trong năm 2011 và năm 2012 đối với một số tổ chức kinh tế.
2. Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung đối tượng giảm tiền thuê đất trong năm 2013 và năm 2014 đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo chính sách trước ngày Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.
3. Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.
4. Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.
5. Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

6. Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài.**

Dự thảo Thông tư này quy định về công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; áp dụng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài đề nghị công nhận tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu giao dịch điện tử với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Theo dự thảo, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài nộp hồ sơ công nhận Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam nộp hồ sơ theo hướng dẫn sau:

Nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến địa chỉ Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia), địa chỉ số 18 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nộp trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.neac.gov.vn>. Hồ sơ trực tuyến phải đầy đủ thành phần theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và phải được thể hiện dưới dạng chứng thư điện tử có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 19 Luật giao dịch điện tử.

Trường hợp ngôn ngữ trên văn bản, tài liệu thuộc thành phần hồ sơ là tiếng nước ngoài thì phải được dịch thuật công chứng.

Trong thời hạn 45 ngày làm việc tính từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, đánh giá hồ sơ và kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử đề nghị công nhận tại Việt Nam.

Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định:

Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam. Mẫu giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài quy định theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia công nhận/chứng nhận cặp khóa cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam và công bố chứng thư chữ ký điện tử cho tổ chức cung cấp dịch vụ chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận trên hệ thống chứng thực dịch vụ tin cậy.

Trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo và nêu rõ lý do.

Thời hạn công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam là thời hạn theo giấy phép cung cấp dịch vụ của tổ chức đó tại nước sở tại và không quá thời hạn của chứng thư chữ ký điện tử của tổ chức đó.

Trường hợp thay đổi thông tin dẫn đến thay đổi chứng thư số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam, Tổ chức cung cấp

dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài báo cáo việc thay đổi và đề nghị công nhận lại chứng thư chữ ký điện tử theo trình tự.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư.**

Theo dự thảo, đối tượng được xem xét hỗ trợ đầu tư bao gồm: (i) Doanh nghiệp có dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghệ cao; (ii) Doanh nghiệp công nghệ cao; (iii) Doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao; (iv) Doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển; (v) Doanh nghiệp có dự án xanh/tăng trưởng xanh trọng điểm; (vi) Doanh nghiệp Việt Nam dẫn dắt, tiên phong.

Các doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ đầu tư phải đáp ứng các tiêu chí về vốn đầu tư hoặc doanh thu như sau: a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghệ cao với doanh thu của dự án từ 20.000 tỷ đồng/năm hoặc quy mô vốn đầu tư của dự án từ 12.000 tỷ đồng; b) Doanh nghiệp công nghệ cao đạt doanh thu từ 20.000 tỷ đồng/năm hoặc có dự án đầu tư với quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng; c) Doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao với doanh thu của dự án từ 20.000 tỷ đồng/năm hoặc quy mô vốn đầu tư của dự án từ 12.000 tỷ đồng; d) Doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển với quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng.

Các doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ do đáp ứng tiêu chí vốn đầu tư thì còn phải đồng thời thỏa mãn điều kiện về giải ngân như sau:

Đối với dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hay giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương từ ngày Nghị định này có hiệu lực phải hoàn thành giải ngân tối thiểu 12.000 tỷ đồng trong thời hạn 05 năm hoặc 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp lần đầu.

Đối với các dự án đầu tư đã đăng ký vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương được cấp lần đầu hoặc điều chỉnh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thời hạn hoàn thành giải ngân thực hiện theo các văn bản đã được cấp.

Dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển cũng cần hoàn thành giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương.

Dự thảo nêu rõ, hình thức hỗ trợ một phần cho các chi phí đã thực tế phát sinh của doanh nghiệp bao gồm: (i) Hỗ trợ chi phí đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; (ii) Hỗ trợ chi phí nghiên cứu và phát triển; (iii) Hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định; (iv) Hỗ trợ chi phí sản xuất sản phẩm công nghệ cao; (v) Hỗ trợ chi phí đầu tư hệ thống công trình hạ tầng xã hội;

Phương thức hỗ trợ là chi hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho doanh nghiệp được hỗ trợ.

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về quản lý, cấp thẻ Thanh tra và một số nội dung về thanh tra chuyên ngành Công Thương.**

Theo đó, dự thảo Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Công Thương; các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; Thủ trưởng cơ quan

được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo dự thảo, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 38 của Luật Thanh tra và Điều 25 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP.

Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ Công Thương có đủ điều kiện cấp hoặc Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên do Trường cán bộ thanh tra cấp.

Còn thời gian công tác theo quy định ít nhất 12 tháng.

Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương (sau đây gọi là Thẻ) do Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

Kinh phí làm Thẻ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Bộ Công Thương. Thời hạn sử dụng Thẻ không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

Về hình thức cấp Thẻ, dự thảo quy định cấp mới Thẻ khi công chức đủ điều kiện và được thủ trưởng cơ quan phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

Cấp lại Thẻ trong các trường hợp: Thẻ hết thời hạn sử dụng; Thẻ bị mất do nguyên nhân khách quan, Thẻ bị hỏng, do thay đổi số Thẻ, tên cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có sự thay đổi hoặc khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền thì Thẻ được cấp lại có thời hạn sử dụng và mã số Thẻ như Thẻ đã được cấp trước đó.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chỉ được sử dụng Thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Không sử dụng Thẻ vào mục đích cá nhân, sử dụng Thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn Thẻ để sử dụng. Trường hợp công chức sử dụng Thẻ trái quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trưởng đoàn Đoàn Thanh tra chuyên ngành phải có Thẻ trong quá trình tiến hành thanh tra.

Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ban hành Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc quyền quản lý và báo cáo về Bộ Công Thương một trong các trường hợp: a) Có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật mà chưa có quyết định xử lý; b) Đang trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật; c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách trở lên; d) Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam.

Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền chứng minh người được cấp Thẻ không vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ hoặc hết thời hạn xử lý kỷ luật, Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức lý lịch tư pháp.

- Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Lý lịch tư pháp.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.**

Cụ thể, bãi bỏ toàn bộ 12 văn bản sau đây:

1. Thông tư liên bộ số 21/1997/TTLB-BVHTT-TCTDĐT ngày 02/4/1997 của Bộ Văn hóa - Thông tin, Tổng cục Thể dục thể thao về việc phối hợp hoạt động văn hóa - thông tin và thể dục thể thao ở cơ sở.

2. Chỉ thị số 14/2002/CT-BVHTT ngày 27/5/2002 của Bộ Văn hóa - Thông tin tăng cường công tác phòng chống tác hại của thuốc lá trong ngành Văn hóa - Thông tin.

3. Quyết định số 48/2003/QĐ-BVHTT ngày 21/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ và hồ sơ nội vụ.

4. Quyết định số 1916/2003/QĐ-UBTDTT ngày 17/11/2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành quy chế về người phát ngôn của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao.

5. Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT ngày 04/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010.

6. Quyết định số 1135/2005/QĐ-UBTDTT ngày 01/6/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về quy chế làm việc của Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao.

7. Quyết định số 1336/2005/QĐ-UBTDTT ngày 30/6/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao phê duyệt Đề án "Phát triển xã hội hóa thể dục thể thao đến năm 2010".

8. Quyết định số 1738/2005/QĐ-UBTDTT ngày 05/9/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành "Quy chế làm việc của Vụ Hợp tác quốc tế".

9. Quyết định số 2260/2005/QĐ-UBTDTT ngày 30/11/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành "Quy chế Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban thể dục thể thao ban hành".

10. Chỉ thị số 14/2006/CT-UBTDTT ngày 18/01/2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về công tác cấp bách chấn chỉnh hoạt động bóng đá.

11. Quyết định số 64/2006/QĐ-BVHTT ngày 04/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục Di sản văn hóa.

12. Quyết định số 450/2006/QĐ-UBTDTT ngày 10/03/2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Thể dục thể thao năm 2006 - 2007.

Bên cạnh đó, bãi bỏ một phần 07 văn bản sau đây:

1. Tiêu chí số 5 và 6 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

2. Khoản 1 và 3 Điều 3, tiêu chí số 4 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

3. Điều 4 và tiêu chí số 5 Điều 6 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

4. Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

5. Tiêu chí số 4 Điều 2 Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn.

6. Điều 3 Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL.

7. Bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. Cụ thể: a) Bãi bỏ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4. b) Bãi bỏ cụm từ "Tài liệu gửi kèm bao gồm: Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp" trong Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Mẫu số 4 Phụ lục III.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 29/3/2024, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND về triển khai xác định Chỉ số chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước TP. Hà Nội năm 2024.

Theo đó, Kế hoạch nhằm xác định Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc TP. Hà Nội năm 2024. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ hoặc tham gia phối hợp triển khai xác định Chỉ số chuyển đổi số năm 2024 đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã phải đảm bảo chất lượng công việc và tiến độ được giao.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm về đánh giá, chấm điểm công tác chuyển đổi số cơ quan, đơn vị, đảm bảo trung thực, chính xác, đúng thời gian quy định.

Theo đó, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số tại cơ quan mình theo các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 920/QĐ-UBND và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng thẩm định của TP. Hà Nội thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần thiết).

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Thông tin và Truyền thông ban hành quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định, đánh giá kết quả chuyển đổi số. Phối hợp Sở Nội vụ đề xuất, thống nhất phương án sử dụng kết quả đánh giá Chỉ số chuyển đổi số của các đơn vị để đánh giá, chấm điểm chỉ số thành phần "Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số" trong Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của TP. Hà Nội.

* Hà Nội: Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính trên địa bàn Thủ đô năm 2024.

Theo Kế hoạch, đối tượng dự thi gồm các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc thành phố; các tập thể gồm các sở, ban, ngành thuộc thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Nội dung ý tưởng tham gia cuộc thi gồm 8 nhóm nội dung sau:

Đưa ra các ý tưởng, sáng kiến, giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; giải pháp giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là vai trò của thủ trưởng cơ quan, đơn vị

trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; giải pháp về cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của TP. Hà Nội.

Đưa ra các giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng tính khả thi, hiệu quả trong triển khai văn bản luật trên địa bàn thành phố; đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định không cần thiết tại văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố.

Đưa ra các ý tưởng, giải pháp mới nhằm thực hiện có hiệu quả việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cách thức thực hiện để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của cá nhân và tổ chức trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, góp phần đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Cải tiến quy trình làm việc, cắt giảm hoặc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính còn chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với địa phương, đơn vị, gây phiền hà cho việc tiếp nhận và xử lý công việc của tổ chức, cá nhân.

Đưa ra các sáng kiến, giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận "một cửa" các cấp; các giải pháp nâng cao số lượng hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Các giải pháp nhằm sắp xếp bộ máy đảm bảo khoa học, theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, không để chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ và thực hiện chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính các cấp, giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xác định vị trí việc làm phù hợp, khoa học.

Đưa ra các ý tưởng, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hiệu quả, không lãng phí; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực chất, tránh hình thức; giải pháp thực hiện tinh giản biên chế hiệu quả.

Các ý tưởng, giải pháp nhằm phân phối, sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả; phát huy việc quản lý, giám sát tài chính; nghiên cứu, hoàn thiện chính sách và hệ thống thuế, các chính sách về thu nhập, tiền lương, tiền công.

Đưa ra ý tưởng nhằm nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thành phố, giúp các cơ quan dễ dàng liên kết với nhau trong thực hiện nhiệm vụ, giúp hoạt động chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất, nhanh chóng, hiệu quả và chính xác; thúc đẩy việc nghiên cứu các phần mềm, tiện ích cung cấp dịch vụ công để sử dụng; tham mưu ứng dụng các quy trình ISO mới vào trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, mỗi đơn vị gửi ít nhất 1 bài dự thi có chất lượng. Ủy ban nhân dân cấp huyện, mỗi đơn vị gửi ít nhất 3 bài dự thi có chất lượng (gồm cả các bài dự thi của Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc).

Ban Tổ chức sẽ tiến hành đánh giá, chấm điểm các bài thi xong trước ngày 15/9 và trao giải thưởng Cuộc thi trước ngày 10/10/2024.

Về cơ cấu giải có 2 giải Nhất (1 giải cá nhân và 1 giải tập thể); 2 giải Nhì (1 giải cá nhân và 1 giải tập thể); 4 giải Ba (2 giải cá nhân và 2 giải tập thể); 6 giải Khuyến khích (3 giải cá nhân và 3 giải tập thể).

Các bài thi đạt giải, Ban Tổ chức báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xem xét để tiếp tục nghiên cứu hoặc triển khai, nhân rộng thực hiện trên địa bàn thành phố.

Nguồn: kinhtedothi.vn/hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: BA CỘT LỖI, BA THÁCH THỨC CỦA NỀN CÔNG VỤ

Theo các chuyên gia, xây dựng một nền công vụ kiểu mới đòi hỏi sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung ương, coi đây là một đề án chiến lược để xây dựng một mô hình siêu đô thị mới cho TP. Hồ Chí Minh, có ý nghĩa sống còn cho cả nước.

Sáng ngày 04/4/2024, Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi đã chủ trì Hội thảo khoa học lấy ý kiến về đề án xây dựng nền công vụ TP. Hồ Chí Minh hoạt động hiệu lực, hiệu quả giai đoạn 2024 - 2030.

Mở đầu Hội thảo, Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, việc xây dựng một nền công vụ, nền hành chính tiên tiến, phục vụ người dân, kiến tạo phát triển là kim chỉ nam của thành phố hiện nay và thời gian tới. Do đó, địa phương mong muốn học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm trong nước, quốc tế để xác định mô hình về nền công vụ phù hợp với thành phố.

"Việc xác định mô hình để chuẩn hóa lại các quy trình, quy định trong vận hành hệ thống. Đi liền với đó là tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, hiện đại hóa nền công vụ và đảm bảo chính sách, điều kiện đi kèm", ông Phan Văn Mãi bày tỏ.

Trước đó, trong Buổi làm việc với Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho rằng, để hiện đại hóa nền công vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì phải triển khai ba trụ cột đi kèm. Đó là, thu nhập tăng thêm, là chính sách nhà ở và tạo cơ hội thăng tiến trong vị trí làm việc.

Ông Mãi khẳng định, làm tốt ba trụ cột đó sẽ xây dựng được một nền hành chính, nền công vụ hiệu lực hiệu quả, với mục tiêu kiến tạo - phục vụ.

Ba cột lõi, ba thách thức

Theo GS. Trần Ngọc Anh, Đại học Indiana (Mỹ), bộ phóng cho sự cất cánh của một đô thị là hệ thống quản trị của đô thị đó, với nòng cốt là nền công vụ. Bởi vì, nền công vụ cung cấp mọi dịch vụ công cho xã hội và nền kinh tế.

Theo ông, trong 40 năm qua, nền công vụ của TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện được những sứ mệnh quan trọng. Nổi bật trong đó là đã nắm bắt kinh tế thị trường, điều tiết quá trình mở cửa, giải phóng sức của dân, thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng các dịch vụ công, và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản.

Tuy nhiên, theo GS. Ngọc Anh, thành công trong quá khứ không đảm bảo là sẽ có năng lực cho hiện tại và tương lai. Những trục trặc trong hơn một thập kỷ trở lại đây thể hiện một vấn đề gốc rễ: nền công vụ TP. Hồ Chí Minh chưa sẵn sàng để đương đầu với những thách thức trong giai đoạn tiếp theo.

Qua 40 năm với nhiều nỗ lực cải cách, nền công vụ thành phố tuy đạt được một số tiến bộ nhất định, nhưng hiện đang đối mặt với nhiều thách thức. Trong đó, có 3 thách thức cần được giải quyết. Đầu tiên là thu nhập của công chức, viên chức không đủ sống; tính giải trình trong bộ máy của từng đơn vị, từng cán bộ còn hạn chế; môi trường pháp lý còn nhiều cản trở.

"Nếu không giải quyết được 3 thách thức này thì sẽ không xây dựng được nền công vụ hiệu lực, hiệu quả. Bên cạnh đó, thành phố cũng cần sự vào cuộc của Trung ương và đây là điểm mấu chốt", GS. Trần Ngọc Anh lưu ý.

Vị chuyên gia này cũng thông tin, đối với những đô thị thành công trên thế giới, nền công vụ ưu tú là bộ phận để phát triển và gia nhập câu lạc bộ các thành phố thịnh vượng. Đối với TP. Hồ Chí Minh, nếu thất bại trong xây dựng nền công vụ ưu tú gần tương đồng với thất bại trong hiện thực hóa mục tiêu trở thành một đô thị tiên phong, giúp cả nước phát triển và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

"Như tôi đã trình bày, xây dựng một nền công vụ kiểu mới đòi hỏi sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung ương, coi đây là một đề án chiến lược để xây dựng một mô hình siêu đô thị mới cho TP. Hồ Chí Minh, có ý nghĩa sống còn cho cả quốc gia trong nhiệm kỳ tới", GS. Ngọc Anh khẳng định.

Góp ý tại Hội thảo, TS. Trần Du Lịch nhận định, nền công vụ có 3 cấu phần cốt lõi là thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ thực thi công vụ. "Nếu thiếu một trong 3 cấu phần trên, thì nền công vụ không thể hoạt động được", TS. Du Lịch lưu ý.

Về thể chế, TS. Du Lịch cho rằng, Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù có ý nghĩa rất quan trọng đối với TP. Hồ Chí Minh.

Do đó, ông đề xuất TP. Hồ Chí Minh cần kiến nghị Chính phủ sớm ban hành nghị định mở rộng phân cấp, phân quyền cho thành phố trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là 5 lĩnh vực đã được quy định trong Nghị quyết 98. Việc phân cấp phải rõ ràng, hạn chế đến mức tối thiểu cơ chế xin - cho trong bộ máy.

TS. Trần Du Lịch cũng đặt vấn đề về việc nghiên cứu, xây dựng mô hình chính quyền đô thị phù hợp với vị trí, vai trò của TP. Hồ Chí Minh.

Theo ông, mô hình này cần gắn với việc tổ chức các đô thị trực thuộc TP. Hồ Chí Minh trong quá trình đô thị hóa 5 huyện ngoại thành.

"Trong đề án các đô thị trực thuộc, mỗi thành phố trực thuộc sẽ là một cấp chính quyền tự chủ. Bộ máy hành chính cấp sở, ngành chủ yếu phục vụ, thanh, kiểm tra công vụ đối với 15 quận nội thành", TS. Trần Du Lịch góp ý.

Nói thêm về Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, TS. Trần Du Lịch cho biết, nghị quyết này vẫn có phần dang dở trong việc huy động tài chính. Ông cho rằng, nếu không có du

địa để chính quyền huy động nguồn lực thì thành phố không thể phát huy các tiềm năng, lợi thế vốn có.

"Cần nghiên cứu tăng quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, có thể gần giống vai trò, mô hình thị trưởng ở các nước. Đồng thời, vai trò của sở, ngành trong chức năng quản lý Nhà nước cần được nâng cao, thay vì chỉ là cơ quan tham mưu, giúp việc như hiện nay", TS. Trần Du Lịch nêu vấn đề.

*** TP. Hồ Chí Minh: Chấn chỉnh giải quyết thủ tục hành chính về đất đai**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho biết, liên quan tới giải quyết thủ tục hành chính về đất đai nói chung và công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói riêng, Bộ Tài nguyên - Môi trường đã có công văn chỉ đạo. Sau đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã triển khai các nội dung cụ thể với nhiều giải pháp, phương án nhằm chấn chỉnh thủ tục đất đai.

Theo đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao Giám đốc Sở Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền thực hiện nhiều nội dung.

Trong đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ, tác phong ứng xử của công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, đặc biệt là tại bộ phận trực tiếp tiếp xúc, giải quyết thủ tục cho công dân, doanh nghiệp.

Chỉ đạo cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra tăng cường việc thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm túc, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai khi thi hành công vụ.

Thực hiện việc kiểm tra đột xuất công vụ, trong đó tập trung vào các bộ phận trực tiếp tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm của công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, trường hợp cần thiết thì luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác để hạn chế tối đa tiêu cực có thể xảy ra.

Ngoài ra, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai các giải pháp khắc phục những hạn chế, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công nhằm chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Cụ thể, tập trung thực hiện số hóa dữ liệu hồ sơ đất đai, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghệ thông tin phục vụ đô thị thông minh và hiện đại hóa nền hành chính, hoàn thành việc cải tạo hạ tầng mạng, phần mềm quản lý giá đất.

Nguồn: vietnamnet.vn/nld.com.vn

HẢI DƯƠNG: BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY PHÊ DUYỆT 190 CÔNG VIỆC ĐỘT PHÁ, SÁNG TẠO

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương quyết định phê duyệt 190 công việc đột phá, sáng tạo năm 2024 cho 114 đồng chí là Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo, quản lý là cấp trưởng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Theo quyết định, một số công việc đột phá, sáng tạo các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy Hải Dương sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là: Cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ngành hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt trên 9%; thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng bộ tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đẩy mạnh thực hiện tốt các cơ chế, chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương; hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính các cấp và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện hiệu quả chuyển đổi số quốc gia...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các công việc đột phá, sáng tạo năm 2024 được phê duyệt và sử dụng kết quả thực hiện trong công tác cán bộ.

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 15/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển, giai đoạn 2021 - 2030", tại tỉnh Hải Dương, cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phó trưởng phòng trở lên hằng năm phải có bản đăng ký nêu gương, trọng tâm là đăng ký từ 1 đến 2 công việc đột phá, sáng tạo. Kết quả thực hiện công việc đột phá là một tiêu chí đánh giá, xếp loại và là căn cứ sắp xếp cán bộ.

Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương phê duyệt 170 công việc đột phá, sáng tạo của các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo, quản lý là cấp trưởng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Kết quả thực hiện những công việc đột phá góp phần quan trọng giúp tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 8,16%; hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; phát triển Đảng...

*** Hải Dương: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách tiếp tục đứng đầu Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2023**

Chiều ngày 03/4/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

Theo kết quả được công bố, với 92,86 điểm (điểm tối đa 100), Sở Giao thông vận tải tiếp tục là đơn vị đứng đầu chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ngành năm 2023; Sở Nội vụ đứng

thứ 2 (91,11 điểm). Năm 2022, Sở Giao thông vận tải và Sở Nội vụ cũng lần lượt đứng thứ nhất và thứ 2. Sở Y tế đứng cuối bảng xếp hạng. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đứng thứ 17/18 sở, ngành. Năm 2022, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Sở Y tế cũng lần lượt đứng ở vị trí thứ 17 và 18.

Đối với cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách tiếp tục xếp thứ nhất với 90,86 điểm. Đây là năm thứ 2 liên tiếp huyện này dẫn đầu cấp huyện về chỉ số cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân TP. Chí Linh đứng thứ 2 bảng xếp hạng với 88,82 điểm, tăng 1 bậc so với năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện đứng cuối bảng xếp hạng, giảm 6 bậc so với năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên trong bảng xếp hạng so với năm 2022 (đứng thứ 11).

Phát biểu tại Hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương Trần Đức Thắng đánh giá cao kết quả đạt được của các sở, ngành, địa phương trong công tác cải cách hành chính năm 2023. Công tác điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính luôn được các sở, ngành, địa phương quan tâm, có bước bứt phá mạnh mẽ. Chỉ số cải cách hành chính của nhiều sở, ngành, địa phương chuyển biến rõ rệt. Công tác cải cách hành chính đã đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bí thư Tỉnh ủy cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong công tác cải cách hành chính của một số sở, ngành, địa phương. Nhất là người đứng đầu một số nơi còn chưa mạnh dạn dám nghĩ, dám làm; còn có biểu hiện dùn dầy, né tránh, sợ trách nhiệm. Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chưa cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chưa chú trọng xây dựng những sáng kiến cải tiến để rà soát giảm bớt thủ tục hành chính...

Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, năm 2024 là năm thứ 3 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Đây là năm có vai trò quyết định đối với các mục tiêu, giải pháp đề ra theo các lĩnh vực của cải cách hành chính trong quá trình 10 năm từ năm 2011 đến 2030.

Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Thắng đề nghị người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải nâng cao ý thức trách nhiệm gương mẫu đi đầu trong thực hiện cải cách hành chính. Các đơn vị, địa phương tiếp tục quan tâm công tác tuyên truyền nhiệm vụ cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, công chức. Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng văn bản. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian, thủ tục hành chính nhằm thu hút đầu tư của tỉnh, nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới, quản lý tốt môi trường khi có doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn.

Trước đó, tại Hội nghị đã có 3 ý kiến tham luận chia sẻ kết quả, kinh nghiệm, cách làm hay, đề xuất các giải pháp trong công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baohaiduong.vn

CAO BẰNG: HUYỆN BẢO LÂM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Huyện Bảo Lâm triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính. Qua đó, kết quả xếp hạng về Chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2023 có bước nhảy vọt, bứt phá từ xếp thứ 10 toàn tỉnh năm 2022 vươn lên xếp vị trí thứ 2 năm 2023 với 89,33 điểm.

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm ban hành Kế hoạch cải cách hành chính với 33 nhiệm vụ, 24 mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực, phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện quyết liệt các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)... Ban hành 60 văn bản chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, sâu rộng trên tất cả lĩnh vực, bám sát chương trình, kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2023. Cấp ủy, chính quyền huyện tập trung, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Quan tâm chỉ đạo sâu sát cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng các nội dung, công việc theo trình tự, thủ tục và yêu cầu hồ sơ có liên quan để giải quyết; thực hiện giải quyết công việc theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ, đảm bảo về nội dung, thời gian quy định và hoàn thành 33/33 nhiệm vụ, đạt 100%.

Điểm quan trọng đem lại sự bứt phá vươn lên trong cải cách hành chính của huyện Bảo Lâm là thực hiện tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau, ngoài tuyên truyền thông qua các hội nghị, tập huấn, khảo sát, đối thoại, tuyên truyền tại Bộ phận Một cửa các cấp thì Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Trung tâm Văn hóa và Truyền thông chú trọng nội dung, đa dạng hình thức tuyên truyền. Theo đó, Trung tâm tăng thời lượng phát sóng và mở mới 1 chuyên mục riêng tuyên truyền về cải cách hành chính trên hệ thống truyền thanh địa phương bằng tiếng Việt và tiếng Mông; sản xuất các video clip ngắn tuyên truyền bằng tiếng Mông đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện và trang facebook “Truyền thông Bảo Lâm” hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến như: đăng ký giấy khai sinh, đăng ký kết hôn, nộp hồ sơ trực tuyến...

Huyện Bảo Lâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hình thức tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu cải cách hành chính huyện Bảo Lâm” năm 2023; thiết kế tờ rơi bằng đồ họa thông minh (Infographic) tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện viết và sưu tầm 40 tin, bài tuyên truyền, phản ánh hoạt động cải cách hành chính, trong đó viết, sưu tầm 20 tin, bài; biên dịch sang tiếng Mông 20 tin, bài. Thực hiện tuyên truyền lưu động lồng ghép với các nội dung văn bản pháp luật khác bằng xe ô tô đến các xã, xóm theo từng quý 48 lượt. Đăng tải 35 văn bản Chuyên mục cải cách hành

chính trên Trang thông tin điện tử huyện; đẩy mạnh tuyên truyền bằng khẩu hiệu, pano, áp phích, tờ rơi với các nội dung liên quan đến cải cách hành chính và hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa các cấp 20 biển vẫy, 1 pano, áp phích lớn tại Trung tâm thị trấn Pác Miêu; in ấn trên 2.000 tờ rơi phát hành tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Dương Thị Nga cho biết, một trong các nội dung huyện chú trọng thực hiện cải cách hành chính là công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, hướng dẫn các phòng chuyên môn cập nhật và niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành; hủy bỏ niêm yết các thủ tục hành chính bãi bỏ theo quy định. Tăng cường rà soát đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, chú trọng các lĩnh vực lưu thông hàng hóa, hoạt động xây dựng cấp huyện; lĩnh vực thi đua, khen thưởng cấp huyện. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm báo cáo đề xuất đơn giản hóa đối với thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ở các lĩnh vực khác nhau, qua đó giảm từ 25 - 40% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.

Một số thủ tục hành chính có thời gian giải quyết từ 15 - 30 ngày được cắt giảm tới 50 - 60% thời gian giải quyết. Đến nay, có 231 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện ở 48 lĩnh vực; 110 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã ở 26 lĩnh vực.

Anh Vàng A Dí, xóm Pác Rà, xã Lý Bôn chia sẻ: Người dân rất hài lòng với thái độ làm việc và cách ứng xử, tiếp đón của cán bộ, công chức trong việc hướng dẫn người dân làm các thủ tục, giấy tờ. Hôm nay, tôi đến Bộ phận Một cửa huyện làm thẻ bảo hiểm y tế cho con được cán bộ hướng dẫn nhiệt tình, thủ tục nhanh gọn, không phải đi lại nhiều lần.

Hồ sơ, thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh Cao Bằng, công khai đầy đủ thông tin tại Bộ phận Một cửa trên Trang thông tin điện tử huyện. Quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên phần mềm phù hợp với chuyển xử lý hồ sơ giấy; toàn bộ thông tin công dân được cập nhật đầy đủ trên hệ thống; hồ sơ tiếp nhận được tạo lập điện tử đầu vào; hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết, hồ sơ lưu đầy đủ, thời gian giải quyết hồ sơ đảm bảo theo quy định.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm tiếp nhận 3.257 hồ sơ, trong đó, 326 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 2.931 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; các xã tiếp nhận 9.017 hồ sơ, trong đó, 2.448 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 6.569 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến. 100% hồ sơ cả hai cấp được giải quyết đúng và trước hẹn; 13/13 xã, thị trấn thực hiện đồng bộ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên hệ thống phần mềm một cửa.

Cùng với chú trọng thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, huyện xác định tầm quan trọng của việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm ban hành 11 văn bản liên quan đến chính quyền điện tử, chính quyền số

nhằm chuyển đổi hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền dựa trên cơ sở dữ liệu và công nghệ số, tạo cơ sở xây dựng nền hành chính hiện đại, đổi mới phương thức phục vụ, bảo đảm gắn kết ứng dụng số với cải cách hành chính.

Đối với nhiệm vụ trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tích cực cung ứng, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình để thụ hưởng nhiều tiện ích, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia 231 thủ tục (24 thủ tục trực tiếp, 35 thủ tục một phần, 172 thủ tục toàn trình).

Theo Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm Mã Gia Hãnh, thời gian tới, cấp ủy, chính quyền các cấp phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh, xử lý nghiêm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực trong thực thi công vụ. Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các mô hình, giải pháp, cách làm hay trong thực hiện công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế địa phương, cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính đề ra. Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả chất lượng công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng huyện ngày càng đổi mới, phát triển.

Nguồn: baocaobang.vn

QUẢNG TRỊ: HUYỆN CAM LỘ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2023, huyện Cam Lộ triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính một cách toàn diện và hiệu quả. Chỉ số cải cách hành chính của huyện Cam Lộ được công bố là 92,98, đạt loại tốt, tăng 2 bậc so với năm 2022, xếp thứ 6/10 nhóm các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Cam Lộ luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt được những hiệu quả nhất định. Số lượng hồ sơ trễ hạn giảm so với cùng kỳ năm trước; đã thực hiện xin lỗi người dân và doanh nghiệp khi để hồ sơ trễ hạn đảm bảo theo quy định. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đạt 18.639/19.645 hồ sơ, tỉ lệ 99,97%.

Trong năm 2023 có 6 hồ sơ trễ hạn đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính (năm 2022 số hồ sơ trễ hẹn 341 hồ sơ). Công tác số hóa hồ sơ đầu vào và số hóa kết quả giải quyết hồ sơ đã được quan tâm, thực hiện đạt trên 99%.

Việc triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia được tập trung đẩy mạnh, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023 đạt 68,8%, vượt mức quy định 30%, đứng đầu nhóm các huyện, thị xã, thành phố.

Lĩnh vực cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đạt điểm tối đa. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai các phần mềm ứng dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị áp dụng như: phần mềm hồ sơ công việc; phần mềm một cửa điện tử; cổng thông tin điện tử; phần mềm hộp thư điện tử tỉnh; phần mềm hồ sơ cán bộ, công chức.

100% cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện đầy đủ, đúng theo quy trình xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo đúng quy trình từ khâu tiếp nhận văn bản, chuyển xử lý, tạo lập hồ sơ, trình các cấp thẩm quyền phê duyệt và ký số văn bản trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (trừ văn bản mật)...

Trên thực tế, mặc dù các cấp chính quyền đã tích cực triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, tuy nhiên, người dân chưa thấy thuận tiện, dễ dàng khi tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số; trong khi dịch vụ công trực tuyến toàn trình yêu cầu phải thực hiện qua môi trường mạng khi gửi hồ sơ, giao dịch trực tuyến, trả hồ sơ bằng hình thức trực tuyến.

Một trong những khó khăn trong công tác cải cách hành chính ở huyện Cam Lộ hiện nay là hệ thống một cửa điện tử thường xuyên gặp lỗi như không đính kèm được các tệp văn bản điện tử gây ảnh hưởng đến công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; thanh toán trực tuyến không thực hiện được số tiền thanh toán của đơn vị này chuyển sang đơn vị khác.

Huyện Cam Lộ chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp được nhân rộng áp dụng đem lại hiệu quả cao trong công tác cải cách hành chính. Công tác thu ngân sách và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước chưa đạt kế hoạch được giao.

Để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, huyện Cam Lộ tập trung các giải pháp kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế về cải cách hành chính trong năm 2023; đồng thời, triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính huyện trong năm 2024.

Trong đó tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp công tác cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sự đồng thuận xã hội về thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ đạo mỗi cơ quan, đơn vị đề xuất ít nhất một sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, áp dụng hiệu quả trong toàn huyện.

Tăng cường rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính hiệu quả, thực chất hơn, kiến nghị cắt giảm chi phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo đạt 100%, không có hồ sơ trễ hạn.

Triển khai thực hiện vị trí việc làm và định mức biên chế theo quy định; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; đổi mới cơ chế chính sách, thu hút nhà đầu tư chiến lược; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; áp dụng chữ ký số trong chỉ đạo hoạt động.

Tăng cường hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng ở các xã, thị trấn, tạo thuận lợi cho người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, xuất phát từ nhu cầu thực tế, góp phần cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra.

Nguồn: baoquangtri.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TIỆN ÍCH KHI NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Thời gian qua, cùng với Công an các địa phương trên toàn quốc, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế đã triển khai thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính và góp phần giảm bớt phiền hà, giảm thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp.

Trước đây, để giải quyết vi phạm hành chính trên lĩnh vực giao thông đường bộ hoặc làm các thủ tục liên quan đến đăng ký phương tiện; cấp, đổi biển số xe, người dân, doanh nghiệp thường mất nhiều thời gian, công sức để đi đến trụ sở Công an hoặc Trung tâm tiếp công dân Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế để được hướng dẫn, giải quyết các thủ tục. Đó là, chưa kể đến trường hợp phải xếp hàng lấy số thứ tự chờ đợi, hoặc bị trả lại hồ sơ vì thiếu giấy tờ, dẫn đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính bị kéo dài.

Tuy nhiên, gần đây, khi Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế triển khai dịch vụ công trực tuyến, thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, người dân, doanh nghiệp có thể tự kết nối, tích hợp, tương tác một cách dễ dàng, nhanh chóng trên máy tính hoặc điện thoại thông minh để nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ hoặc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan.

Là doanh nghiệp có vi phạm Luật Giao thông đường bộ, ông Nguyễn Văn Hưng, chủ một doanh nghiệp vận tải ở TP. Huế chia sẻ các thủ tục giờ đây đều được thực hiện thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, không phải trực tiếp như trước nên doanh nghiệp tiện lợi rất nhiều, nhất là không phải mất thời gian đi lại. "Để nhận lại các giấy tờ bị cơ quan Công an tạm giữ sau khi hoàn thành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tôi chỉ cần đăng ký địa chỉ là xong", ông Hưng cho biết thêm.

Hay, như trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện, các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công đều đơn giản, thuận tiện, giao dịch 24/24h trong ngày tại bất cứ đâu có kết nối internet giúp người dân thuận tiện thực hiện kê khai giải quyết thủ tục. Trung tá Phạm Tài Văn, Đội trưởng Đội Tuyên truyền, điều tra, giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế cho biết, việc triển khai dịch vụ công trực tuyến không chỉ mang lại lợi ích cho người dân trong việc giảm bớt hạn chế về rào cản địa lý, thuận lợi hơn về thời gian, tiết kiệm chi phí mà các dịch vụ công trực tuyến còn giúp cho cơ quan Công an tiết kiệm thời gian, chi phí và nguồn lực. Đồng thời, góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai và chống sách nhiễu, tiêu cực. Đây là bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính và phục vụ người dân của đơn vị. "Tính đến đầu tháng 4/2024, tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thừa Thiên - Huế trong tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính có hơn 75% trường hợp thực hiện qua Cổng dịch vụ công về thủ tục đăng ký xe và xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực giao thông đường bộ. Chỉ tiêu này đã đạt yêu cầu đề ra của Bộ Công an. Ngoài ra, 100% hồ sơ trên lĩnh vực quản lý giao thông được giải quyết và trả đúng thời gian quy định", Trung tá Phạm Tài Văn cho hay.

Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế cho biết, để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng nhiều hơn nữa các dịch vụ công trực tuyến, trong thời gian qua, đơn vị đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính. Khi người dân, doanh nghiệp đến Trung tâm tiếp công dân Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế đều được hướng dẫn cụ thể thực hiện các bước đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến quy trình đăng ký xe, các bước nộp phạt vi phạm giao thông trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực tế hiện nay vẫn có nhiều người chưa sử dụng điện thoại thông minh, điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Thậm chí nhiều người chưa quen với những thao tác trên các ứng dụng kết nối internet, chưa có tài khoản ngân hàng hoặc có tài khoản nhưng số tiền không đủ để nộp phạt vi phạm hành chính. "Đối với những trường hợp này, Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế đã bố trí cán bộ để tận tình hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính nhanh chóng", Trung tá Phạm Tài Văn cho biết thêm.

Thượng tá Đặng Thị Lệ Thủy, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thừa Thiên - Huế cho biết, thời gian tới, đơn vị sẽ cùng với Công an các địa phương trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ hơn, tiếp cận và dễ thực hiện hơn các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công. Bên cạnh đó, nâng cao hơn nữa trình độ của đội ngũ cán bộ để có thể ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính, hướng dẫn người dân thực hiện thuận tiện hơn. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát giao thông sẽ tiếp tục tham mưu, đề xuất đồng bộ hóa các trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để có thể phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần hiện thực hóa việc chuyển đổi số trên lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Nguồn: cand.com.vn

BÌNH THUẬN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tăng cường quản lý nhà nước, cải cách hành chính lĩnh vực đất đai, luôn được tỉnh Bình Thuận quan tâm, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, cấp huyện triển khai đồng bộ công tác này góp phần 'Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp'.

Tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn cao

Trong buổi làm việc mới đây của Thường trực Tỉnh ủy với ngành Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, báo cáo lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (Văn phòng) cho hay, năm vừa qua, hệ thống Văn phòng nỗ lực giải quyết cơ bản số lượng lớn hồ sơ, nhưng vẫn chưa đảm bảo yêu cầu, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn cao. Văn phòng đã tiếp nhận 186.486 hồ sơ, giải quyết được 181.347 hồ sơ, còn lại 5.139 hồ sơ đang giải quyết. Tuy nhiên, trong kết quả giải quyết 181.347 hồ sơ vẫn còn một số thủ tục hành chính trễ hẹn còn cao. Cụ thể, cấp giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, tiếp nhận 11.386 hồ sơ, trễ hẹn 1.609 hồ sơ chiếm 14,13%. Cấp quyền của người sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, tiếp nhận 116.050 hồ sơ, trễ hẹn 9.446 hồ sơ chiếm 8,13%. Cấp giấy chứng nhận cho tổ chức trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 693 hồ sơ, trễ hẹn 210 hồ sơ chiếm 30,03%.

Tìm giải pháp khắc phục

Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận Phan Công Thành cho biết: “Từ đầu năm nay, Văn phòng đã chỉ đạo các chi nhánh cơ chế kiểm soát đặc biệt đối với các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện Dự án tổng thể, tránh tình trạng tồn đọng hồ sơ như trước đây; tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng đo đạc bản đồ Dự án tổng thể, kể cả việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, phục vụ cấp giấy. Các chi nhánh thực hiện tốt công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để tiếp tục tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đưa ra những giải pháp tốt nhất nhằm đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai (cấp giấy chứng nhận lần đầu, quản lý tách thửa, đo đạc thực hiện thủ tục hành

chính...). Các chi nhánh tổ chức xét tuyển viên chức, người lao động có chuyên môn đo đạc để thực hiện nhiệm vụ đo đạc; hoặc hợp đồng đơn vị tư vấn đo đạc, đẩy nhanh tiến độ giải quyết HS; bởi trước đây khâu đo đạc đất đai thường bị chậm. Đồng thời các chi nhánh nghiêm túc xử lý viên chức gây khó khăn, tiêu cực trong giải quyết thủ tục đất đai”.

Hồ sơ đất đai luôn được người dân quan tâm

Cùng với đó, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Trần Nguyên Lộc cho hay, sở đã tham mưu ban hành các quyết định về công bố danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; tự kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế 1 cửa đối với 10 chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện. Ngành chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, viên chức; thực hiện luân chuyển vị trí giám đốc chi nhánh văn phòng giữa các huyện, thị, thành phố, hạn chế tiêu cực phát sinh; nâng cao vai trò người đứng đầu các chi nhánh trong việc giải quyết hồ sơ, cấp giấy chứng cho cá nhân, tổ chức.

Đối với lĩnh vực quản lý đất đai, đã được xây dựng theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường trách nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả của công tác cải cách thủ tục hành chính. Số lượng, thời gian thực hiện thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Năm nay, tỉnh Bình Thuận lấy chủ đề: “Nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp”, cụ thể cải thiện các Chỉ số: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR), hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người dân triển khai hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, lãnh đạo tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường cải cách hành chính lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp; hạn chế việc giải quyết trễ hẹn các hồ sơ thủ tục hành chính không có lý do chính đáng. Trường hợp hồ sơ trễ hẹn cần quy trách nhiệm cho bộ phận nào, tìm hướng khắc phục, tạo quy trình giải quyết phù hợp. Qua đó, sẽ tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi làm hồ sơ đất đai tại các cơ quan hành chính nhà nước. Ngành chú trọng nâng cao trách nhiệm, tinh thần thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, viên chức; phát huy tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp; tạo sự hài lòng của họ khi làm thủ tục hồ sơ đất đai tại Bộ phận Một cửa cấp xã, cấp huyện, trung tâm hành chính công của tỉnh.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

ĐỒNG NAI: CHỈ THỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Ngày 04/4/2024, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức ký ban hành Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chỉ thị nêu rõ, thời gian qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy, đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: tình trạng trả hồ sơ, giải quyết hồ sơ trễ hạn dẫn đến người dân và doanh nghiệp còn phản ánh đến Tổng đài 1022 và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát quán triệt, triển khai thực chất, hiệu quả Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị, địa phương; chấn chỉnh, quán triệt lại trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên, nhất là trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, công việc của tổ chức, người dân, doanh nghiệp...

Chấn chỉnh ngay trách nhiệm công vụ trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ công việc hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 8135/UBND-HCC ngày 10/8/2023...

Khẩn trương chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương, đơn vị...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị này và có báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Nguồn: baodongnai.com.vn

KHẢO SÁT CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TP. TÂY NINH

Sáng ngày 02/4/2024, Đoàn khảo sát do Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Đài Thy làm Trưởng đoàn có Buổi làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Tây Ninh về công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn thành phố.

Trước đó, trong Buổi sáng cùng ngày, Đoàn khảo sát làm việc với Ủy ban nhân dân phường 1, ghi nhận tình hình thực tế công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số tại cơ sở.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Tây Ninh, từ năm 2021 đến nay, thành phố thực hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; vai trò người đứng đầu trong chuyển đổi số, cải cách hành chính...

TP. Tây Ninh là một trong ba đơn vị dẫn đầu thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2023.

Từ tháng 7/2023, TP. Tây Ninh sử dụng định danh điện tử VNeID mức độ 2 xác thực với danh tính điện tử của Bộ Công an để thực hiện khai thác sử dụng cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công tỉnh.

Từ ngày 01/11/2022, Ủy ban nhân dân TP. Tây Ninh đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Một cửa hai cấp, tiến tới không tiếp nhận trực tiếp đối với thủ tục hành chính trực tuyến, giảm tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến (một phần và toàn trình) nâng dần qua từng năm; riêng năm 2023, cấp thành phố đạt tỷ lệ 79,6%, cấp phường, xã đạt tỷ lệ 97,6%.

Giai đoạn 2021 - 2023, TP. Tây Ninh thực hiện thanh toán trực tuyến trên 4.500 hồ sơ thủ tục với số tiền trên 530 triệu đồng; cấp phường gần 28.000 hồ sơ với tổng số tiền trên 550 triệu đồng.

Từ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân TP. Tây Ninh kiến nghị: (i) Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh xem xét về chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. (ii) Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Sở Thông tin và Truyền thông sớm đồng bộ hệ thống cổng dịch vụ công quốc gia với cổng dịch vụ công tỉnh, tạo thuận lợi trong việc cập nhật thông tin cá nhân, tổ chức, giải quyết TTHC, từng bước hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung làm nền tảng cho công tác chuyển đổi số. (iii) Các sở, ngành tỉnh rà soát, xem xét cập nhật đồng bộ để tránh gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

Tại Buổi làm việc, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Tây Ninh và các phòng chuyên môn trao đổi, làm rõ một số nội dung thành viên đoàn đặt ra về liên thông và đồng bộ dữ liệu, nhất

là liên thông Công dịch vụ công quốc gia và hệ thống VNeID - “nút thắt” quan trọng để sớm thực hiện chủ trương giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, nêu một số khó khăn trong việc xây dựng đô thị thông minh; những bất cập của phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; giải pháp tăng tỷ lệ nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu.

Đề khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, địa phương kiến nghị tỉnh Tây Ninh xem xét có chính sách hỗ trợ giảm một phần chi phí nộp hồ sơ trực tuyến cho tổ chức, cá nhân.

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Đài Thy, Trưởng đoàn Đoàn khảo sát đã ghi nhận nỗ lực, cách làm và đánh giá cao kết quả của TP. Tây Ninh trong công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2023.

Trưởng đoàn Đoàn khảo sát cho rằng, khó khăn của công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nhất là quá trình chuyển đổi từ hình thức thủ công, trực tiếp sang trực tuyến cần nhiều thời gian, vừa làm vừa tháo gỡ khó khăn và giải quyết từng vướng mắc, bất cập. Ngoài việc đầu tư đồng bộ hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và con người, rất cần sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng để liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các ngành trong hệ thống quản lý nhà nước; cần thời gian cho quá trình chuyển đổi nhận thức, thói quen của người dân.

Trưởng đoàn Đoàn khảo sát đề nghị thành phố từng bước khắc phục hạn chế, tiếp tục đề xuất, kiến nghị cấp trên về những khó khăn, bất cập và có nhiều sáng kiến, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong thời gian tới.

Nguồn: baotayninh.vn

CÀ MAU: CẢI CÁCH TỐT, PHÁT TRIỂN NHANH

Đề thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi đã triển khai nhiều giải pháp thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhận được sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Điều dễ nhận thấy là, công tác giải quyết thủ tục hành chính của thị trấn không ngừng được cải cách, đổi mới; quy trình giải quyết các thủ tục được rút gọn, thời gian giải quyết nhanh hơn; các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính được niêm yết công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến giao dịch. Trong năm 2023, thị trấn đã tiếp nhận 2.250 hồ sơ, tất cả đều được giải quyết trước hạn và đúng hạn; việc thực hiện số hóa hồ sơ đạt 100%. Trong năm không có ý kiến phản ánh về giải quyết thủ tục hành chính.

Chị Phạm Quỳnh Như, Khóm 5, là một trong những công dân thường xuyên đến giao dịch tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thị trấn. Chị Như chia sẻ, mỗi lần đến giao dịch giải quyết thủ tục hành chính, chị đều được cán bộ, công chức nơi đây tiếp đón lịch sự, hòa nhã, nhiệt tình tư vấn, hướng dẫn điền đầy đủ thông tin và giấy tờ cần thiết để giải quyết hồ sơ một cách nhanh chóng.

Trong công tác cải cách thủ tục hành chính, thị trấn Đầm Dơi xác định, yếu tố con người là khâu quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả công việc. Từ đó, địa phương tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ và tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Hằng quý, thị trấn đều tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại đơn vị; tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính và thủ tục hành chính, để kịp thời chấn chỉnh, phục vụ công dân ngày một tốt hơn.

Anh Trần Lê Nguyễn, công chức Văn phòng - Thống kê, chia sẻ: “Chúng tôi không ngừng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ người dân nhanh nhất, hiệu quả nhất. Tiếp xúc với dân, chúng tôi hướng dẫn tận tình, luôn nghiêm túc trong công việc, không được trễ nải; từng bước chuyển từ chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ, thân thiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”.

Hiện, thị trấn có 10 cán bộ, 9 công chức và 14 người hoạt động không chuyên trách, đảm bảo chuẩn theo quy định. Cán bộ, công chức đều ứng dụng công nghệ thông tin trong việc sử dụng văn bản điện tử, phần mềm hồ sơ công việc liên thông, phần mềm hộ tịch, phần mềm một cửa, phần mềm tài chính. Đơn vị được cấp 7 chữ ký số, trong đó 3 chữ ký số của lãnh đạo được sử dụng thường xuyên, 4 chữ ký số tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được sử dụng khi phát sinh hồ sơ.

Từ tháng 11/2023, tất cả thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Thị trấn đã cung ứng dịch vụ công trực tuyến một phần đối với 95 thủ tục và toàn trình 71 thủ tục. Theo đó, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sẽ được xác minh và cấp một tài khoản duy nhất, tài khoản này sử dụng vĩnh viễn cho việc đăng ký trực tuyến dịch vụ công đối với tất cả các dịch vụ hành chính công từ cấp tỉnh đến cấp xã; đồng thời, giúp cán bộ, công chức theo dõi về tiến trình, nhật ký hồ sơ, ghi nhận tất cả nội dung trao đổi thông qua hệ thống hồ sơ điện tử thay thế cho các hình thức hồ sơ giấy như trước.

Để phát huy hơn nữa kết quả đạt được, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Quốc Tuấn, đề xuất cần có chính sách khuyến khích công dân nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách miễn hoặc giảm phí thủ tục hành chính, để nâng tỷ lệ người dân tham gia nộp hồ sơ trực tuyến; khi người dân quen dần thì có thể giảm phí thanh toán trực tuyến, để nâng tỷ lệ thanh toán trực tuyến. Bên cạnh đó, cần sớm tích hợp các thủ tục hành chính niêm yết bằng mã QR code vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để thuận tiện tra cứu thủ tục hành chính và tránh lãng phí.

Điểm sáng của thị trấn Đầm Dơi là, công tác cải cách hành chính đã được Đảng bộ, chính quyền vận dụng linh hoạt vào các công việc chuyên môn nhằm hướng đến mục tiêu đem lại lợi ích cho dân. Các kế hoạch, chủ trương của thị trấn đều công khai cho dân biết, dân bàn,

dân làm và dân đồng thuận, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả, năm 2023, các hộ dân trên địa bàn thị trấn đã hiến hơn 13.300m² đất để làm đường, trị giá khoảng 30 tỷ đồng; góp tiền làm vỉa hè, lắp đèn năng lượng, góp phần xây dựng đô thị văn minh.

Để giữ vững là một trong những đơn vị có chất lượng cải cách hành chính tốt của huyện Đầm Dơi, thời gian tới, thị trấn tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình để thụ hưởng nhiều tiện ích; từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hướng đến chính quyền điện tử, chính quyền số.

Nguồn: baocantau.vn

TỔ CHỨC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRONG BỐI CẢNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Sắp xếp đơn vị hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Để góp phần cung cấp luận cứ khoa học về sắp xếp các đơn vị hành chính, bài viết hệ thống hóa quan niệm về đơn vị hành chính và phân tích làm rõ những đặc điểm của đơn vị hành chính trong bối cảnh cải cách hành chính nước ta hiện nay.

Quan niệm về đơn vị hành chính - lãnh thổ

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, “đơn vị hành chính là đơn vị được phân chia trên lãnh thổ một quốc gia để quản lý hành chính. Hiến pháp của từng nước quy định số đơn vị hành chính có khác nhau. Mỗi đơn vị hành chính của lãnh thổ quốc gia được phân định theo thứ bậc hành chính, bảo đảm sự phối hợp, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước và quyền tự quản của địa phương”(1). Trong các nghiên cứu, đơn vị hành chính - lãnh thổ được hiểu là “vùng không gian, lãnh thổ có ranh giới xác định, được phân chia trong một lãnh thổ quốc gia thống nhất, nhằm mục đích thực hiện công việc quản lý hành chính nhà nước”(2), hoặc “Đơn vị hành chính là thuật ngữ được sử dụng để chỉ một bộ phận lãnh thổ và dân cư trong một quốc gia được nhà nước phân định theo cấp độ về phạm vi địa lý với tổ chức chính quyền nhà nước tương ứng được thành lập và hoạt động theo đúng thẩm quyền mà pháp luật quy định để thực hiện quyền lực nhà nước và quản lý mọi mặt của xã hội trên cơ sở quyền làm chủ của nhân dân, phát huy tiềm năng kinh tế - xã hội của từng vùng lãnh thổ và dân cư đó”(3); hay ngắn gọn hơn: “Đơn vị hành chính - lãnh thổ là những đơn vị có không gian, có ranh giới xác định, được phân chia trong một lãnh thổ quốc gia, nhằm mục đích thực hiện công việc quản lý hành chính nhà nước và phục vụ người dân trên địa bàn”(4).

Việc phân định các đơn vị hành chính - lãnh thổ và xác lập đơn vị hành chính các cấp đồng thời tổ chức bộ máy chính quyền địa phương để thực hiện quyền lực nhà nước và cung ứng dịch vụ công cho người dân trên địa bàn lãnh thổ, đồng thời để bảo đảm mối liên hệ giữa trung ương và địa phương cũng như giữa các cấp địa phương trong việc thực hiện các chính sách của nhà nước tại địa phương và quản lý địa phương là một tất yếu khách quan của mọi quốc gia. Mỗi đơn vị hành chính được xác lập dựa trên nhiều yếu tố khác nhau như quy mô dân số, diện tích đất đai, điều kiện địa lý tự nhiên, truyền thống lịch sử - văn hóa, các yếu tố kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng...

Mặt khác, từ góc độ khoa học quản lý, việc xác lập các đơn vị hành chính gắn liền với nguyên tắc về phạm vi, tầm kiểm soát của chính quyền địa phương. Bởi lẽ, đơn vị hành chính - lãnh thổ gắn liền với việc tổ chức quyền lực của Nhà nước trên địa bàn đó. Mỗi cấp quản lý, mỗi bộ phận quản lý chỉ có thể quản lý một số đối tượng nhất định, một phạm vi không gian

nhất định, mà vượt quá những phạm vi đó chủ thể quản lý không thể quản lý và cung cấp dịch vụ công được đầy đủ, bỏ sót đối tượng quản lý...

Đơn vị hành chính - lãnh thổ các cấp là một bộ phận cấu thành của lãnh thổ quốc gia với các điều kiện về diện tích, dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội,... nhất định và tổ chức bộ máy quản lý của nhà nước trên địa bàn.

Các đơn vị hành chính - lãnh thổ là cơ sở để thiết lập chính quyền địa phương các cấp nhằm quản lý hành chính và tổ chức cung ứng dịch vụ công cho người dân trên địa bàn; đồng thời, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia vào việc thực hiện các công việc của nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ tự quản của địa phương.

Một số đặc điểm của đơn vị hành chính - lãnh thổ ở nước ta

Một là, các đơn vị hành chính - lãnh thổ được tổ chức theo cấp tỉnh, huyện, xã không phân biệt đô thị và nông thôn; theo đó, cấp tỉnh, gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cấp huyện gồm huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; cấp xã gồm xã, phường, thị trấn, mặc dù các thành phố, thị xã, quận và phường, thị trấn là các đơn vị hành chính thuộc khu vực đô thị có nhiều đặc điểm khác với các đơn vị hành chính tương đương thuộc khu vực nông thôn. Trong khi các đơn vị hành chính ở đô thị được phân định dựa vào yếu tố nhân tạo để phục vụ quản lý nhà nước và tổ chức cung ứng dịch vụ công theo quan điểm, nguyên tắc của nhà nước; còn các đơn vị tỉnh, huyện, xã được phân định chủ yếu phụ thuộc nhiều vào các yếu tố sẵn có, tự nhiên như địa lý, dân cư... Đồng thời, các yếu tố cấu thành đơn vị hành chính tỉnh, huyện, xã có những điểm khác từ điều kiện lịch sử, địa lý, tự nhiên, cơ sở hạ tầng đến cơ cấu dân cư, dân trí, văn hóa, lối sống..., tức là Nhà nước thường dựa vào địa hình sông, núi... để phân định ranh giới cũng như địa giới có tính lịch sử để xác định đơn vị hành chính.

Mặc dù trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, đô thị hóa có những ảnh hưởng đến văn hóa của cộng đồng dân cư, nhưng những yếu tố văn hóa địa phương trên địa bàn nông thôn vẫn được duy trì phản ánh tính cộng đồng như: lễ hội, các hình thức văn nghệ dân gian, tín ngưỡng, tập tục sinh hoạt ma chay, cưới xin, cách giao tiếp, ẩm thực... Văn hóa gắn liền với bản sắc của dân tộc cũng là nét nổi bật khi nói về địa văn hóa ở các đơn vị hành chính tỉnh, huyện, xã ở miền núi. Do vậy, đơn vị hành chính ở nông thôn có tính độc lập cao hơn đơn vị hành chính tương đương ở đô thị.

Hai là, trong số các đơn vị hành chính ở nước ta, huyện, quận là các đơn vị hành chính - lãnh thổ nằm giữa đơn vị hành chính - lãnh thổ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) và đơn vị hành chính - lãnh thổ xã, thị trấn, thị trấn (cấp xã). Do vậy, huyện, quận thường được xem là một cấp trung gian, tức là “ở khoảng giữa, có tính chất chuyển tiếp hoặc nối liền hai cái gì” hoặc là “ở giữa, có vai trò môi giới trong quan hệ giữa hai bên”(5) giữa cấp tỉnh và cấp xã. Và theo đó, chính quyền ở huyện, quận là cầu nối giữa chính quyền cấp tỉnh và chính quyền cấp xã.

Cũng chính vì đặc điểm này nên thường có các ý kiến khác nhau về sự cần thiết của việc tổ chức thiết chế Hội đồng nhân dân, thậm chí là tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính này.

Ba là, tổ chức các đơn vị hành chính thường dựa trên các điều kiện tự nhiên gắn với tiềm năng phát triển kinh tế (yếu tố địa kinh tế). Các điều kiện tự nhiên liên quan đến vị trí địa lý, tài nguyên đất đai, rừng, sông suối, ao hồ, khoáng sản, cảnh quan có giá trị kinh tế gắn với đời sống của người dân và sự phát triển kinh tế nói chung trên lãnh thổ. Đây là các nguồn lực tự nhiên, tự nhiên - xã hội, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đơn vị hành chính, do vai trò của nó trong đời sống của cộng đồng nói chung và sự phát triển kinh tế tạo cơ sở cho các phát triển khác trên địa bàn. Do vậy, trong việc phân định đơn vị hành chính - lãnh thổ, cùng với các yếu tố khác, địa kinh tế luôn được tính đến để bảo đảm tính hợp lý, cân đối trong phát triển chung với các đơn vị hành chính - lãnh thổ khác.

Bốn là, có 2 tiêu chí quan trọng trong việc phân định các đơn vị hành chính là diện tích đất và số lượng dân cư, bởi liên quan đến phạm vi quản lý cũng như đời sống, sự phát triển của cư dân trong tương quan với các đơn vị hành chính khác. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, diện tích tự nhiên và dân số cũng như các đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội các đơn vị hành chính tỉnh, huyện, xã ở nước ta rất khác nhau. Ví dụ, trong số các đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo Tổng cục Thống kê năm 2022(6), tỉnh Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất với 16.486,5 km²; tỉnh Bắc Ninh có diện tích nhỏ nhất với 822,68 km², nhỏ hơn khoảng 20 lần so với tỉnh Nghệ An. Trong số các huyện, huyện Tương Dương thuộc tỉnh Nghệ An có diện tích lớn nhất với 2.811,92 km², huyện Thanh Trì thuộc TP. Hà Nội có diện tích nhỏ nhất với 63,5 km² (nếu không tính 12 huyện đảo).

Trong số các huyện đảo, huyện Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh có diện tích lớn nhất với 551,3 km² gấp hơn 250 lần diện tích huyện Côn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị có diện tích nhỏ nhất cả nước với chỉ 2,2 km². Đối với các đơn vị hành chính cấp xã, xã có diện tích lớn nhất cả nước hiện nay là xã Krông Na (huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk) với 1.113,79 km², tương đương với diện tích của TP. Hạ Long (thành phố trực thuộc tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước) và lớn hơn diện tích các tỉnh: Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên; trong khi đó xã Ngự Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa có diện tích nhỏ nhất Việt Nam, khoảng 0,46 m². Phường Hàng Đào thuộc quận Hoàn Kiếm (TP. Hà Nội) là phường có diện tích nhỏ nhất Việt Nam với chỉ 0,07 km².

Về số lượng dân cư, TP. Hồ Chí Minh - đơn vị hành chính cấp tỉnh có dân số đông nhất là khoảng 9 triệu người và tỉnh có ít dân nhất là Bắc Kạn với 313.905 người. Đối với cấp huyện, huyện Bình Chánh thuộc TP. Hồ Chí Minh có dân số đông nhất với 744.238 người, huyện IaH'Drai thuộc tỉnh Kon Tum có dân số ít nhất với 12.553 người (nếu không tính 12 huyện đảo).

Năm là, các đơn vị hành chính ở nước ta thay đổi theo từng thời kỳ do những nguyên nhân khác nhau.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 thành lập Nhà nước Việt Nam mới, các đơn vị hành chính các cấp về cơ bản được giữ nguyên về quy mô như thời trước đó. Tuy nhiên, sau khi thống nhất đất nước năm 1975 đến năm 1986, với quan điểm định hướng là làm cho mỗi tỉnh,

thành phố có một cơ cấu kinh tế hợp lý, một bộ phận cấu thành của nền kinh tế cả nước, làm cho mỗi huyện trở thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp(7). Chính phủ và sau đó là Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nhiều văn bản trực tiếp điều chỉnh, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp. Kết quả là từ số đơn vị hành chính cấp tỉnh có 72 đơn vị hành chính cấp tỉnh (tháng 4/1975); trong đó, miền Bắc có 25 đơn vị và miền Nam có 47 đơn vị đã được sáp nhập thành 38 đơn vị hành chính cấp tỉnh; 436 đơn vị hành chính cấp huyện năm 1976 đến năm 1985 chỉ còn hơn 400 “pháo đài” huyện. Có thể nói trong giai đoạn này, việc xác lập các đơn vị hành chính chủ yếu dựa trên tiêu chí về kinh tế, còn các tiêu chí khác như dân số, các yếu tố đặc thù không được chú ý đúng mức. Các đơn vị hành chính ở thời kỳ này có quy mô lớn. Các huyện mới được thành lập thường trên cơ sở sáp nhập hai hoặc ba huyện cũ. Quá trình sáp nhập các đơn vị hành chính huyện dẫn đến việc hạ cấp một số đơn vị hành chính đô thị. Nhiều thị xã vào thời kỳ này sau khi sáp với các huyện đã trở thành thị trấn huyện lỵ của huyện mới. Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện trong thời kỳ này bắt nguồn từ tư duy muốn phát triển nhanh nền sản xuất quy mô lớn nên cần tập trung nhiều nguồn lực về đất đai, nhân lực cho các đơn vị hành chính.

Nếu trong giai đoạn 1976 - 1986, các đơn vị hành chính được xác lập trên cơ sở việc sáp nhập thì giai đoạn 1986 đến nay các đơn vị hành chính được xác lập trên cơ sở chia tách, lập mới và nâng cấp là chủ yếu. Kết quả là tính đến tháng 12/2017, số lượng đơn vị hành chính các cấp ở nước ta là 11.928 đơn vị, tăng thêm 1.037 đơn vị, trong đó cấp tỉnh tăng thêm 10 đơn vị; cấp huyện tăng thêm 129 đơn vị; cấp xã tăng thêm 898 đơn vị(8). Qua nhiều nghiên cứu, khảo sát cho thấy, Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới có tình trạng biến động về đơn vị hành chính và liên tục thay đổi.

Lý do chia tách, lập mới đơn vị hành chính các cấp thường được nêu ra trong các đề án trình các cơ quan có thẩm quyền là: do diện tích quá lớn hoặc dân số tăng nhanh; dân cư không tập trung; địa hình phức tạp, điều kiện tự nhiên khó khăn, giao thông, liên lạc cách trở; khó khăn trong công tác quản lý; trình độ, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức địa phương hạn chế; lý do bảo đảm an ninh, quốc phòng; do khác biệt về dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán; nguyện vọng của cán bộ và nhân dân được tái lập lại đơn vị hành chính đã tồn tại trong lịch sử; do quá trình đô thị hóa,... (tùy theo đặc điểm, điều kiện của từng địa phương để có thể nhấn mạnh lý do này hoặc lý do khác). Và mục tiêu của việc chia tách, lập mới đơn vị hành chính được hầu hết các địa phương nêu ra là để có điều kiện, động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tại phiên họp thứ 38, ngày 14/5/2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định các đề án mới về điều chỉnh đơn vị hành chính tạm dừng trình, xem xét thông qua để chờ bộ tiêu chí, tiêu chuẩn mới.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã”, ngày 12/3/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trên cơ sở đó,

trong giai đoạn 2019 - 2021, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành tổng cộng 47 nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo Báo cáo của Đoàn Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021” tại phiên họp thứ 9, ngày 14/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cả nước đã thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã, qua đó giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã.

Sáu là, cùng với quá trình đô thị hóa nhanh chóng, mạnh mẽ hiện nay ở nước ta, số lượng đơn vị hành chính huyện, xã có xu hướng ngày càng giảm. Sau 35 năm đổi mới, nhất là trong 10 năm vừa qua, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng.

Đến cuối năm 2022, hệ thống đô thị nước ta đã có 888 đô thị các loại, phân bố tương đối đồng đều trong cả nước. Tỷ lệ đô thị hóa xác định theo địa bàn có chức năng đô thị đã tăng từ 30,5% năm 2010 lên 41% năm 2022. Năm 2010, số lượng đơn vị hành chính cấp huyện là 696, trong đó có 555 huyện, 47 quận, 47 thành phố thuộc tỉnh, 46 thị xã, đến năm 2021, trong số 705 đơn vị hành chính cấp huyện, có 532 huyện, 47 quận, 47 thị xã, 79 thành phố. Với mục tiêu “Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Số lượng đô thị toàn quốc đến năm 2025 khoảng 950 - 1.000 đô thị, đến năm 2030 khoảng 1.000 - 1.200 đô thị”(9). Và theo đó, tất yếu số lượng đơn vị hành chính huyện, xã sẽ tiếp tục giảm.

Như vậy, có thể thấy số lượng đơn vị hành chính huyện, xã giảm bởi các nguyên nhân: 1) các huyện, xã có tốc độ đô thị hóa nhanh được nâng cấp đơn vị hành chính thành các thị xã, phường, thị trấn; 2) các thị xã mở rộng diện tích và tăng dân số bằng cách nhập các xã đang trong quá trình đô thị hóa thuộc các huyện lân cận để nâng loại đô thị thành thành phố thuộc tỉnh; 3) các huyện, xã chưa đủ tiêu chí về diện tích và dân số theo quy định phải sắp xếp lại theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Bảy là, ở các đơn vị hành chính không chỉ có tổ chức chính quyền địa phương mà còn có các tổ chức trong hệ thống chính trị, gồm tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và ở cấp huyện còn các cơ quan tổ chức theo ngành dọc, như: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan thuế, Bảo hiểm xã hội,... Do vậy, trong việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính, cần chú ý thực hiện các giải pháp đồng bộ liên quan đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn.

Sắp xếp đơn vị hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Trong đó, đề ra nhiệm vụ, giải pháp “Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị; xác định rõ đối tượng, lộ trình sắp xếp và phải bảo đảm sự đồng thuận của nhân dân. Khuyến khích các địa phương chủ động đề xuất sắp xếp đơn vị hành chính tinh gọn, phù hợp với thực tiễn địa phương (kể cả các đơn vị hành chính đã bảo đảm tiêu chuẩn)”. Để tổ chức thực hiện có hiệu

qua việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có hiệu quả, cần chú ý đến những đặc điểm của đơn vị hành chính ở nước ta.

Nguồn: quanlynhanuoc.vn

Ghi chú:

(1) Từ điển Bách khoa Việt Nam. Tập 1. H. Nxb Từ điển Bách Khoa, 2011, tr.324.

(2) Nguyễn Hữu Thắng (chủ nhiệm). Đề tài độc lập cấp nhà nước: “Cơ sở lý luận và thực tiễn xác lập đơn vị hành chính - lãnh thổ các cấp đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển đất nước”. Bộ Nội vụ, Hà Nội, 2009.

(3) Học viện Hành chính Quốc gia. Thuật ngữ hành chính. Hà Nội, 2002, tr.67.

(4) Trần Văn Ngợi. Đề tài khoa học cấp bộ: “Cơ sở khoa học xây dựng mô hình tổ chức chính quyền ở các đơn vị hành chính - lãnh thổ - kinh tế đặc biệt”. Hà Nội, 2018.

(5) Viện Ngôn ngữ học. Từ điển tiếng Việt. Nxb Đà Nẵng, 2002, tr.1.049.

(6) Tổng cục Thống kê. Niên giám thống kê 2022. H. Nxb Thống kê, 2023.

(7) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa III tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, ngày 24/9/2015.

(8) Số liệu tổng hợp của Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, năm 2018.

(9) Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tài liệu tham khảo:

1. Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ PHẢI 'ĐÚNG, TRÚNG'

Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phiên họp đầu tiên Tiểu ban Nhân sự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa qua đã thu hút sự quan tâm theo dõi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Bài phát biểu thể hiện rõ trách nhiệm người đứng đầu của Đảng đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đặc biệt, đối với công tác cán bộ có kế thừa tư tưởng và quan điểm về công tác cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “cán bộ là gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”.

Tăng niềm tin của đảng viên, Nhân dân vào Đảng

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là một sự kiện chính trị rất quan trọng. Đại hội được tiến hành vào thời điểm đất nước ta trải qua 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991), trong đó có gần 15 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển 2011) và 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030, hướng tới kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 2030 và kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập nước vào năm 2045.

Theo Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Vĩnh Long Nguyễn Hiếu Nghĩa, đây là dấu mốc quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng ta sau này. Bởi vì, đây là kỳ đại hội được xem là thời điểm chuyển giao thế hệ từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong những năm tháng kháng chiến, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hòa bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau.

Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa cho rằng, trong bài phát biểu này, Tổng Bí thư đánh giá cao đội ngũ cán bộ trong thời gian qua về bản lĩnh chính trị, lập trường, quan điểm, sự cống hiến của cán bộ; đề cao nhiều cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, Tổng Bí thư cũng chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm đối với đội ngũ cán bộ chiến lược nói chung, về những biểu hiện suy thoái về chính trị, đạo đức lối sống vẫn còn, đặc biệt là tình trạng chạy chức, chạy quyền... vi phạm về những điều đảng viên không được làm, về trách nhiệm nêu gương.

Điều Tổng Bí thư quan tâm nhất là không được bỏ sót, bỏ lọt người có tài, có đức và kiên quyết không đưa những người không đủ tiêu chuẩn vào đại hội các cấp nhiệm kỳ tới. Mục tiêu cuối cùng là vì sự tồn tại và phát triển của Đảng để hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, để đất nước được phồn vinh, phát triển, để sánh vai với các cường quốc và để Nhân dân có cuộc sống tốt hơn, hạnh phúc hơn, củng cố vững chắc niềm tin của đảng viên, Nhân dân vào Đảng. Bài phát biểu cũng đã thể hiện rõ, đầy đủ, định hướng rõ ràng, giúp cho cơ sở có định hướng làm công tác nhân sự chuẩn bị cho đại hội tới tốt hơn.

Không được bỏ sót cán bộ có đức có tài

Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Vĩnh Long Nguyễn Hiếu Nghĩa cho biết, trong thời gian tới, nội dung bài phát biểu của Tổng Bí thư sẽ được tỉnh Vĩnh Long quán triệt tới toàn đảng viên trong toàn đảng bộ để tất cả đảng viên thống nhất từ nhận thức đến hành động, từ đó thực hiện trong lựa chọn cán bộ cho đại hội Đảng các cấp. Đặc biệt, với những người làm công tác tổ chức cán bộ, càng phải quán triệt “sâu, kỹ, chắc” nội dung này, làm cơ sở tham mưu cho tập thể lãnh đạo về công tác nhân sự nhiệm kỳ tới “đúng, trúng” trên tinh thần công tâm, khách quan, minh bạch.

Theo ông Nguyễn Hiếu Nghĩa, để làm được điều đó, những người làm công tác cán bộ phải bám sát vào các văn bản quy định của Đảng về công tác tổ chức cán bộ, công tác nhân sự; chú ý về cơ cấu, tỷ lệ... Hiện, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phục vụ cho đại hội các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng kế hoạch tiên hành kiểm tra các địa phương để rà soát, bổ sung quy hoạch những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự. Theo kế hoạch, từ Quý I/2025, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long bắt đầu tiên hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở; cấp huyện vào Quý II và cấp tỉnh vào cuối Quý III. Đến hiện tại, mọi công tác tổ chức chuẩn bị đảm bảo theo tiến độ, lộ trình, thời gian.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long Lê Hồng Đào thông tin, đến ngày 30/3/2024, tỉnh đã có 107/107 xã, phường, thị trấn thuộc 8 đơn vị cấp huyện tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đạt 100%. Hiện nay, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện đang thông qua cấp ủy phê duyệt văn kiện, nhân sự để cấp ủy cho chủ trương thực hiện các bước tiếp theo.

Trong thời gian tới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long tiếp tục hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện hoàn chỉnh văn kiện, Đề án nhân sự theo chủ trương của cấp ủy cùng cấp trình Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh duyệt, thống nhất văn kiện, nhân sự để tổ chức đại hội. Theo kế hoạch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Bình Minh sẽ tổ chức đại hội điểm rút kinh nghiệm đối với cấp huyện vào ngày 22 - 23/4/2024. Các đơn vị cấp huyện còn lại sẽ hoàn thành trong tháng 5/2024. Đối với cấp tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thực hiện các bước, quy trình chuẩn bị văn kiện, nhân sự theo đúng kế hoạch để tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 vào tháng 7/2024 đảm bảo đúng theo tinh thần Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long.

Bà Lê Hồng Đào nhấn mạnh, vận dụng những quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư về công tác nhân sự vào Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của tỉnh Vĩnh Long nhiệm kỳ 2024 - 2029, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh bám sát tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 và Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long về lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Theo đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh Vĩnh Long cần làm tốt công tác phát hiện, giới thiệu người có năng lực, uy tín, tâm huyết, trách nhiệm cao làm công tác Mặt trận và đảm bảo tiêu chuẩn đó là: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tán thành mục tiêu tương đồng là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tán thành Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bên cạnh đó, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải có khả năng tập hợp, đoàn kết Nhân dân; tích cực tham gia thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì; đảm bảo sức khỏe, có kiến thức và khả năng đóng góp ý kiến với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý; có uy tín, tiêu biểu, đại diện cho một giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, một lĩnh vực, ngành nghề hoặc đại diện cho người Việt Nam ở nước ngoài...

Riêng đối với cán bộ chuyên trách Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh cần nhấn mạnh thêm các tiêu chuẩn: Có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng; có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm cao với công tác Mặt trận; nói đi đôi với làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám chịu trách nhiệm; quyết liệt trong hành động và tận tụy với công việc; có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Vĩnh Long Nguyễn Hiếu Nghĩa nhấn mạnh, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện sự sâu sắc, trách nhiệm của người đứng đầu của Đảng; mong muốn, gửi gắm làm sao chọn được cán bộ có đức có tài và không được bỏ sót; xây dựng tập thể phải “mạnh”, là cái “cốt” tốt để vận hành bộ máy. Nếu làm tốt thì địa phương phát triển, Trung ương phát triển, từ đó chăm lo cho cuộc sống của người dân tốt hơn, củng cố vững chắc niềm tin của người dân vào Đảng.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

SỰ HÀI LÒNG CỦA CÔNG DÂN ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ CÔNG LÀ MỤC TIÊU CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nghiên cứu sự hài lòng của công dân đối với các dịch vụ công nhằm mục tiêu tìm ra được các yếu tố cũng như giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ của Chính phủ điện tử Việt Nam.

Các yếu tố như thói quen, thích tiếp cận hành chính theo cách truyền thống, việc đầu tư hạ tầng hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến đòi hỏi sự đột phá, nâng cấp, chuyển đổi công nghệ đất đỏ... sẽ là những thách thức của chuyển đổi số trong dịch vụ công.

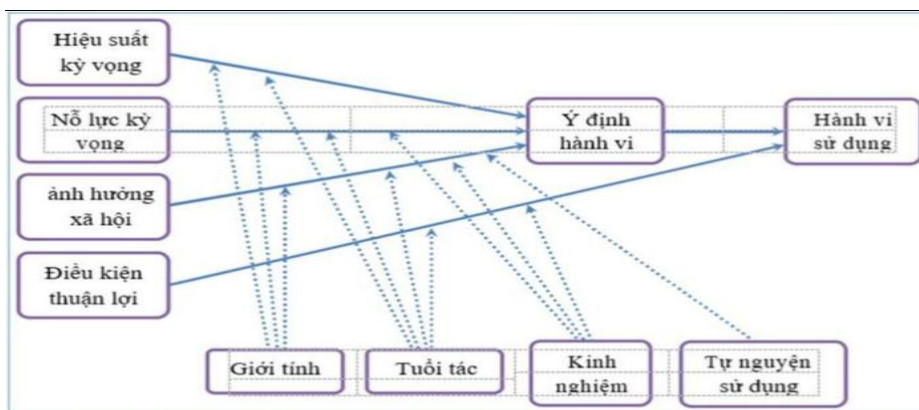
Đây cũng là vấn đề cần nhìn nhận một cách khách quan và khoa học nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu để hiện đại hóa nền hành chính, góp phần cải cách hành chính của Việt Nam, tránh tụt hậu so với các quốc gia trên thế giới.

Trong thời gian qua, dịch vụ Chính phủ điện tử được các nhà nghiên cứu quốc tế, các tổ chức trong và ngoài nước nghiên cứu ở nhiều cấp độ và phương pháp tiếp cận khác nhau.

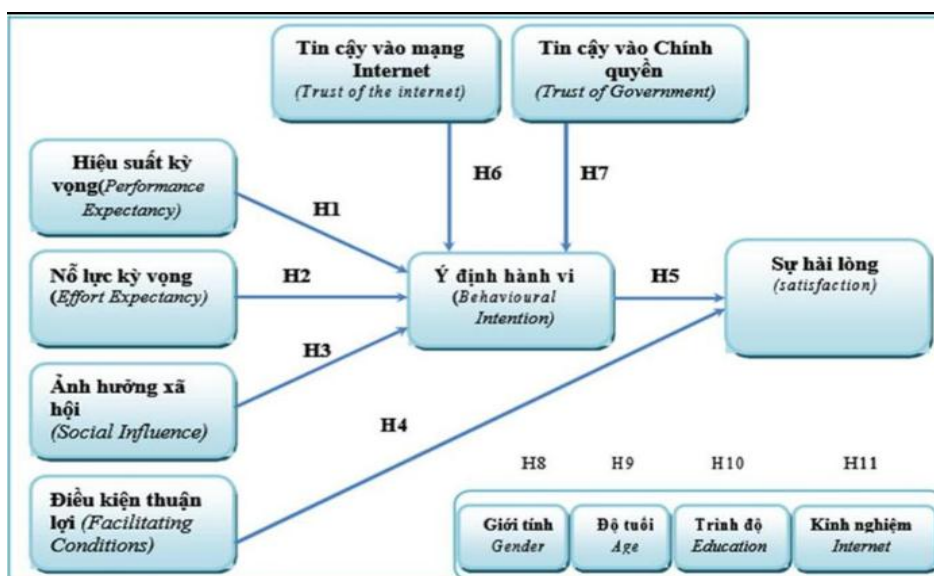
Sử dụng lý thuyết thống nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ (UTAUT) trong nghiên cứu

Lý thuyết thống nhất về chấp nhận và sử dụng công nghệ (UTAUT- Unified Theory of Acceptance and Use of Technology) là một mô hình lý thuyết được sử dụng trong nghiên cứu hệ thống thông tin.

Venkatesh và cộng sự, (2003) đã thống nhất và hoàn thiện các mô hình chấp nhận công nghệ thông tin khác nhau và đã tích hợp các yếu tố của 8 mô hình lý thuyết: Lý thuyết hành động hợp lý (Davis và cộng sự, 1989), mô hình chấp nhận công nghệ (Davis, 1989), mô hình động lực (Davis và cộng sự, 1992), lý thuyết về hành vi dự kiến (Ajzen, 1991), mô hình kết hợp mô hình chấp nhận công nghệ và lý thuyết về hành vi dự kiến (Taylor và Todd, 1995), mô hình sử dụng máy tính (Thompson và cộng sự, 1991), lý thuyết phổ biến đổi mới (Rogers, 1995), lý thuyết nhận thức xã hội (Compeau và Higgins, 1995).



Mô hình UTAUT (Venkatesh và cộng sự, 2003)



Mô hình đề xuất nghiên cứu về sự hài lòng của công dân đối với dịch vụ công ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu được thực hiện thông qua 2 bước chính: Nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Bước nghiên cứu sơ bộ được thực hiện bằng phương pháp định tính; bước nghiên cứu chính thức được thực hiện bằng phương pháp định lượng, thông qua bảng khảo sát trực tiếp.

Tất cả các biến quan sát của các yếu tố trong mô hình nghiên cứu đều sử dụng thang đo Likert 5 mức độ với lựa chọn số 1 nghĩa là "Rất không đồng ý" đến lựa chọn số 5 là "Rất đồng ý".

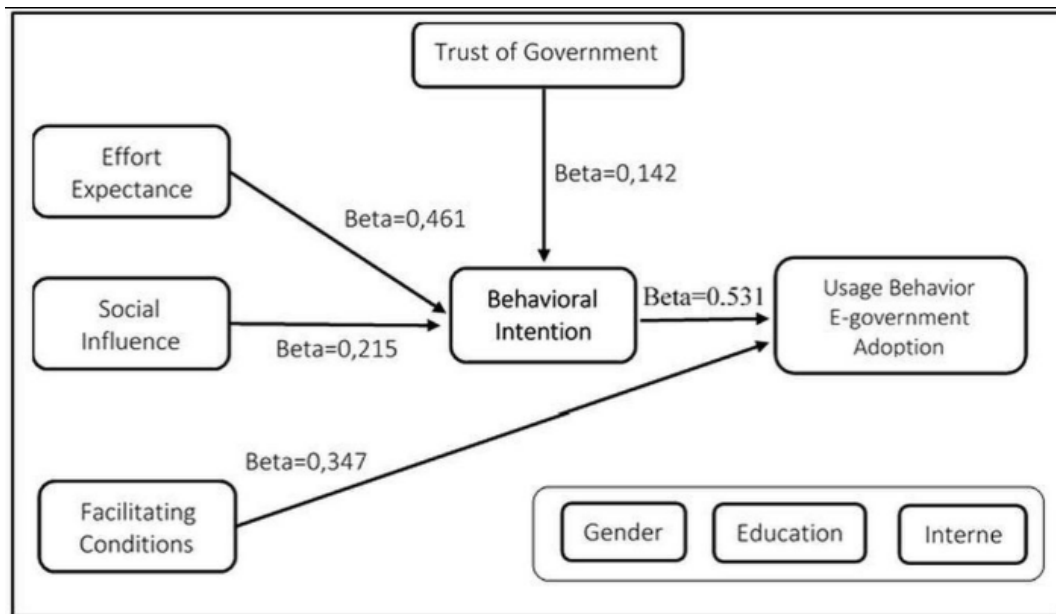
Để đảm bảo tính đại diện cũng như dự phòng cho những người không trả lời hoặc trả lời không đầy đủ, trong nghiên cứu này có thể chọn kích thước mẫu cần khảo sát là 350 phiếu. Phiếu khảo sát được để tại Bộ phận Một cửa để gửi đến từng người và được giải thích rõ ràng cho người được khảo sát hiểu. Sau khi thu lại các phiếu điều tra sẽ tiến hành kiểm tra lại để tìm ra những bảng câu hỏi chưa được trả lời đầy đủ sẽ bị loại để kết quả phân tích không bị sai lệch. Tổng số bảng khảo sát phát ra là 350, sau khi có kết quả tiến hành phân tích dữ liệu.

Nghiên cứu sử dụng kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha là công cụ kiểm định phản ánh mức độ tương quan chặt chẽ giữa các biến quan sát trong cùng 1 nhân tố. Nó cho biết trong các biến quan sát của một nhân tố, biến nào đã đóng góp vào việc đo lường khái niệm nhân tố, biến nào không.

Xác nhận các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của công dân với các dịch vụ công

Qua phân tích phương pháp nghiên cứu như trên cho thấy sự hỗ trợ của các nhân tố trong mô hình nghiên cứu chỉ có 4 nhân tố: Nỗ lực kỳ vọng (Beta=0,461), Ảnh hưởng xã hội (Beta=0,215) và Tin cậy vào Chính phủ (Beta=0,142) có sự tác động đến Ý Định hành vi (Beta=0,531) sử dụng các dịch vụ Chính phủ điện tử.

Điều này cũng giải thích đáng kể Hành vi sử dụng các dịch vụ của chính phủ điện tử (biến phụ thuộc), cùng với Điều kiện thuận lợi (Beta=0,347) có ảnh hưởng đến hành vi sử dụng các dịch vụ của chính phủ điện tử và được chấp nhận bởi bộ dữ liệu nghiên cứu trong mô hình sau:



Nghiên cứu xây dựng được mô hình khái niệm gồm 35 biến quan sát, tập hợp trong 08 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của công dân với các dịch vụ của Chính phủ điện tử Việt Nam.

Với dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi, bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA kết hợp với phân tích hồi quy, nhóm nghiên cứu tìm thấy ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê của các nhân tố: Nỗ lực kỳ vọng, ảnh hưởng xã hội, tin cậy vào chính quyền ảnh hưởng đến ý định hành vi và cùng với điều kiện thuận lợi ảnh hưởng đến hành vi sử dụng có yếu tố quyết định đến sự hài lòng của công dân với các dịch vụ của Chính phủ điện tử Việt Nam.

Trong nghiên cứu này, kinh nghiệm internet cũng có ảnh hưởng đáng kể đến việc chấp nhận điện tử so với trình độ học vấn.

Từ kết quả phân tích có thể nhận xét sự hài lòng của công dân với các dịch vụ của Chính phủ điện tử Việt Nam chịu ảnh hưởng chính bởi bốn yếu tố: Nỗ lực kỳ vọng, Ảnh hưởng xã hội, Tin cậy vào Chính phủ và Điều kiện thuận lợi.

Kết luận này kết hợp với chiến lược phát triển Chính phủ điện tử ở Việt Nam là cơ sở để nghiên cứu hoàn thiện chính sách và dịch vụ của Chính phủ.

Nguồn: congdankhuyenhoc.vn

HÀ NỘI: NGƯỜI DÂN ĐƯỢC HƯỞNG NHỮNG LỢI ÍCH GÌ TỪ ĐỀ ÁN 06 CỦA CHÍNH PHỦ?

Tiết kiệm về chi phí và thời gian trong quá trình thực hiện các nhu cầu, yêu cầu dịch vụ của đời sống xã hội là lợi ích lớn nhất mà người dân được hưởng từ việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ mang lại.

Đồng thời, việc thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) cũng là cách để minh bạch trong thông tin và công khai, công bằng trong việc thực hiện các yêu cầu với cơ quan Nhà nước. Từ đó, giúp triệt tiêu các hành vi tiêu cực trong quá trình xử lý các nhu cầu, yêu cầu cho người dân.

TP. Hà Nội là địa phương thí điểm triển khai Đề án 06, qua 2 năm triển khai thực hiện, các kết quả đã tác động nhiều và tích cực mọi mặt đời sống xã hội của thành phố.

Thay đổi nhận thức và hành động

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 của TP. Hà Nội, nhận thức và hành động về công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ, có sự lan tỏa ở các cấp, các ngành, các đơn vị. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện được tiến hành quyết liệt, thường xuyên, liên tục, bài bản với quyết tâm chính trị cao.

Các tổ chức chính trị - xã hội cùng đồng hành, tham gia tích cực trong công cuộc cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06. Thành đoàn Hà Nội và các tổ chức chính trị, tổ chức

chính trị xã hội đã có nhiều hoạt động tích cực, các phương thức huy động sự vào cuộc của đoàn viên, thanh niên, thành viên các Tổ chức tham gia tích cực, hiệu quả. Đặc biệt, mô hình Tổ chuyên đổi số cộng đồng hoạt động tích cực, phát huy hiệu quả ở tất cả các xã, phường, thị trấn; đây là cánh tay nối dài trong công cuộc cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tại TP. Hà Nội.

Quan trọng hơn, Đề án 06 đã tác động sâu sắc đến nhận thức của người dân. Đến nay, người dân đã hiểu rõ đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích thiết thực của Đề án 06 mang lại, từ đó thay đổi thói quen làm việc, sinh hoạt, tích cực tham gia, ủng hộ vào quá trình triển khai thực hiện và bắt đầu thụ hưởng “quả ngọt” từ Đề án 06 nói riêng, chuyển đổi số nói chung đem lại.

Sự tham gia, hợp tác từ người dân trong được thể hiện qua việc cài đặt và sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID). Việc người dân cài đặt VNeID là cần thiết nhằm phục vụ công tác định danh điện tử, xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công và các giao dịch trên môi trường điện tử.

Cùng với việc cài đặt VNeID, người dân cũng tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến góp phần chung tay xây dựng nền hành chính hiện đại, thúc đẩy phát triển chính quyền số. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí đi lại khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, thuận tiện theo dõi quá trình xử lý thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.

Tiết kiệm chi phí, thời gian, tiến tới công bằng xã hội

Với các kết quả bước đầu của Đề án 06 như hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ kết nối các dữ liệu (Thuế, bảo hiểm...), người dân đã tiết kiệm được một khoản chi phí không nhỏ trong việc thực hiện các yêu cầu cung cấp dịch vụ như khám chữa bệnh, thực hiện thủ tục hành chính, đăng ký các tiện ích phục vụ đời sống xã hội.

Diễn hình như Kiosk khám sức khỏe tại bệnh viện Xanh Pôn, Đống Đa đã giúp người dân giảm các thủ tục giấy tờ khi đăng ký khám Bảo hiểm y tế đúng tuyến; mang lại trải nghiệm mới cho người dân thay vì phải đứng xếp hàng chờ đến lượt; đồng thời, hướng dẫn các bước thăm khám hoặc làm chỉ định tiếp theo thông qua Kiosk đặt tại các khoa phòng, làm thủ tục đổi giấy phép lái xe trực tiếp trên Kiosk.

Một Kiosk khám sức khỏe dự kiến thay thuê 1 nhân viên thực hiện hướng dẫn đón tiếp, phát số, tiết kiệm khoảng 52.800.000 đồng/năm; đồng thời, giảm thời gian và chi phí chuẩn bị các giấy tờ của người bệnh; giảm thời gian thực hiện các thao tác của nhân viên y tế.

Khi thực hiện các yêu cầu, nhu cầu hoặc giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan cung cấp dịch vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu từ các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 giúp cho người dân sự tiết kiệm về thời gian để thực hiện các dịch vụ này. Người dân có thể thực hiện trực tuyến, có thể liên hết nhiều dịch vụ cho một lần thực hiện mà không phải mất nhiều thời gian đến nhiều địa điểm để thực hiện.

Triển khai cấp lý lịch tư pháp trên VneID giúp người dân không phải trực tiếp ra cơ quan chức năng, có thể yêu cầu cấp lý lịch tư pháp mọi lúc, mọi nơi; thao tác thực hiện yêu cầu đơn giản, không phải chuẩn bị các loại giấy tờ như trước đây; kết quả lý lịch tư pháp có thể sử dụng lại được nhiều lần. Đến nay, đã có 793.287 trường hợp sử dụng thông tin dân cư để giảm thời gian chuẩn bị, nộp hồ sơ có thể mất khoảng 1 giờ đồng hồ.

Với việc ứng dụng các công nghệ thông tin, các yếu tố kỹ thuật và chia sẻ, kết nối dữ liệu, người dân được cung cấp thông tin một cách minh bạch, hình thành sự công bằng xã hội trong quá trình giải quyết các yêu cầu, nhu cầu; hạn chế và triệt tiêu yếu tố tiêu cực, những nhiễu trong quá trình thực thi công vụ tại các đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc cơ quan nhà nước. Đây là yếu tố tạo hiệu ứng công bằng xã hội và được đánh giá là kết quả cuối cùng đáng mong đợi của việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án 06.

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 02/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Chương trình).**

Mục đích của Chương trình nhằm tiếp tục quán triệt các chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan chức năng, đơn vị sự nghiệp công lập và Nhân dân, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

Chương trình phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức gắn với vị trí việc làm, phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc.

Đối với Bộ, ngành, phấn đấu giảm 13,5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành so với năm 2021, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trước 31/12/2024.

Các Bộ, ngành, địa phương đã đạt mục tiêu giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021 thì tiếp tục thực hiện việc sắp xếp để bảo đảm đến năm 2025 giảm tối thiểu bình quân cả nước 20% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015. Các Bộ, ngành, địa phương đã đạt mục tiêu giảm tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2025 thì tiếp tục rà soát, đẩy mạnh sắp xếp để thu gọn đầu mối, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW đặt ra đến năm 2030 theo yêu cầu tại Kết luận số 62-KL/TW.

Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo lộ trình tinh giản biên chế của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính. Đối với Bộ, ngành, phấn đấu đạt trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

Đến năm 2030: Phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Để đạt được các mục tiêu đặt ra, Nghị quyết cũng xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện. Theo đó:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, đồng thời làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và các chủ trương, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành việc ban hành quy định về tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát sửa đổi, bổ sung thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực. Đồng thời, hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

Các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực. Ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo ngành, lĩnh vực làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức đặt hàng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế, tính công bằng xã hội và bảo toàn vốn ngân sách nhà nước mà vẫn đảm bảo biên chế giáo viên.

Bộ Tài chính hoàn thành việc xây dựng, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án tự chủ, báo cáo bộ, ngành, địa phương phê duyệt. Bên cạnh đó, hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non,

phổ thông theo số lượng học sinh, bảo đảm phù hợp với quy mô lớp học, làm cơ sở để thực hiện tự chủ một phần đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập.

Đối với các Bộ, ngành, Chính phủ yêu cầu tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, yêu cầu các bộ, ngành chủ động xây dựng phương án chuyển về địa phương hoặc về bộ quản lý ngành, lĩnh vực để thống nhất đầu mối quản lý.

*** Ngày 03/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 39/NQ-CP thống nhất thông qua Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.**

Theo đó, Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đề nghị bổ sung Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024; trình Quốc hội quyết định việc xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (tháng 5 năm 2024) theo quy trình xem xét, thông qua tại một kỳ họp.

*** Ngày 30/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 37/NQ-CP về đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.**

Theo đó, Chính phủ quyết nghị thống nhất thông qua Đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024; trình

Quốc hội quyết định việc xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn và xem xét, thông qua tại một kỳ họp.

*** Ngày 04/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 278/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viễn thông.**

Theo đó, mục đích của Kế hoạch nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước; nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành, Nhân dân và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thi hành Luật.

Theo Kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật.

Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và triển khai Luật, theo Kế hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích...

Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật và văn bản quy định chi tiết trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng. Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến giáo dục pháp luật) để cập nhật trên Cổng thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia <http://pbgdpl.gov.vn>...

*** Ngày 04/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 277/QĐ-TTg phê duyệt phương án đơn giản hóa 18 thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.**

Nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, tạo thuận lợi cho Bộ, cơ quan, địa phương trong thực hiện thủ tục hành chính,

đồng thời vẫn bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, Quyết định đơn giản hóa thủ tục Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.

Nội dung đơn giản hóa gồm: Phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công theo hướng bỏ thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; giao Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định thu hồi. Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền 30 ngày, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính so với hiện tại là 30 ngày (bãi bỏ bước các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính thu hồi và thời gian Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, ra quyết định thu hồi tài sản công).

Đối với thủ tục Quyết định bán tài sản công, phân cấp thẩm quyền quyết định bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý theo hướng bỏ thẩm quyền quyết định bán của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, người có thẩm quyền quyết định là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương.

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền 30 ngày đối với trường hợp bán tài sản là trụ sở cơ quan làm việc của cơ quan nhà nước, cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quản lý của bộ, cơ quan trung ương, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính so với hiện tại là 30 ngày (bãi bỏ bước cơ quan cấp trên phải gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Thủ tướng Chính phủ để ban hành Quyết định).

Đối với thủ tục thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nội dung đơn giản hóa là cắt giảm bước chủ tài khoản tạm giữ thẩm định các chi phí liên quan đến việc thanh toán chi phí bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất...

Đồng thời, Quyết định bãi bỏ thủ tục hành chính: Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ; khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia...

*** Ngày 02/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 274/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.**

Theo đó, Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước với mục đích: Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước trên phạm vi cả nước.

Yêu cầu đặt ra là Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước.

Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01/7/2024, Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật ở Trung ương. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì phối hợp tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại các địa phương. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho các đối tượng là cán bộ, công chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Thời gian trình Chính phủ: Tháng 12/2024.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước được giao chủ trì xây dựng Nghị định có nội dung quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt theo quy định tại Khoản 5 Điều 43 Luật Tài nguyên nước. Thời gian trình Chính phủ trước năm 2026.

Bên cạnh đó, rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác được giao trong Luật Tài nguyên nước. Cụ thể, Bộ Xây dựng rà soát các văn bản có nội dung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm an toàn, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2026.

Căn cứ quy định của Luật Tài nguyên nước, các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước; có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Khoản 2 Điều 79 Luật Tài nguyên nước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước nông thôn và bảo đảm về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kịch bản nguồn nước.

Bộ Công Thương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, vận hành các công trình khai thác, sử dụng nước và bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi quản lý theo các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kịch bản nguồn nước và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (căn cứ Khoản 4 Điều 79 Luật Tài nguyên nước).

Bộ Xây dựng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, vận hành các công trình cấp, thoát nước đô thị, các khu dân cư nông thôn tập trung và khu chức năng thuộc phạm vi quản lý theo các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cung cấp thông tin, số liệu để xây dựng kịch bản nguồn nước và thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (căn cứ Khoản 5 Điều 79 Luật Tài nguyên nước).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước được giao tại Khoản 1 Điều 80 Luật Tài nguyên nước.

*** Ngày 31/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 260/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2024 - 2026.**

Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2024 - 2026 nhằm đảm bảo nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ công, không ảnh hưởng đến hệ số tín nhiệm quốc gia; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu danh mục nợ trái phiếu Chính phủ phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu triển khai.

Đồng thời, đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay thông qua đa dạng hóa nguồn vốn và phương thức vay trong và ngoài nước để đáp ứng nhu cầu cân đối ngân sách nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí - rủi ro phù hợp, tập trung ưu tiên huy động vốn nước ngoài cho các dự án lớn, quan trọng có tính chất xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái.

Bên cạnh đó, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ trong mức trần, ngưỡng cảnh báo được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thúc đẩy phát triển thị trường vốn trong nước; tận dụng tối đa nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ.

Bộ Tài chính nghiên cứu các phương thức huy động vốn vay mới, đảm bảo huy động đủ vốn vay cho đầu tư phát triển, đáp ứng các dự án lớn về hạ tầng giao thông, chống biến đổi khí

hậu, cam kết phát thải ròng về 0, chuyển đổi số đồng thời kiểm soát nợ công, nợ nước ngoài quốc gia trong giới hạn trần, ngưỡng cảnh báo giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính chủ động điều hành khối lượng phát hành trái phiếu Chính phủ theo nhu cầu và khả năng hấp thụ của thị trường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn của ngân sách trung ương với lãi suất phù hợp điều kiện thị trường. Phát hành đa dạng các loại kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, đảm bảo kỳ hạn phát hành trái phiếu Chính phủ bình quân theo mục tiêu đề ra của Quốc hội.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mức bảo lãnh phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cụ thể cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam năm 2024 căn cứ quy định tại Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, Quyết định này và đề án phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng vốn vay và trả nợ.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hạn mức nợ nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh, bảo đảm trong hạn mức được phê duyệt; chủ trì quản lý nợ nước ngoài của khu vực tư nhân và chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp diễn biến tiêu cực.

*** Ngày 29/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 257/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.**

Theo đó, trong Quý I, Quý II năm 2024 và các năm tiếp theo, Ngân hàng Nhà nước chủ trì tổ chức quán triệt, phổ biến các quy định của Luật.

Năm 2024 và các năm tiếp theo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện đăng tải toàn văn nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết trên Cổng/Trang thông tin điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; biên soạn tài liệu phổ biến Luật và phối hợp với Bộ Tư pháp để cập nhật trên Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia; tổ chức tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phổ biến, tuyên truyền phù hợp khác.

Tháng 4/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền ban hành; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết dưới Luật.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật theo Danh mục và tiến độ quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường thứ 5 (do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát các nội dung quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với hiệu lực thi hành của Luật Các tổ chức tín dụng từ ngày 01/7/2024.

Nội dung quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng thực hiện rà soát liên quan đến trách nhiệm của các Bộ, ngành như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tư pháp.

Đối với các văn bản đã được đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành: Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cập nhật nội dung đã được rà soát phải sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo đúng quy định, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

Đối với các văn bản chưa có trong Chương trình công tác của Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, ngành, các Bộ, ngành chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

Về thời gian hoàn thành, thực hiện rà soát, xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản, đảm bảo văn bản có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngày 29/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 209/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2024.**

Cụ thể, cắt giảm, đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính liên quan đến 2 lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Trong lĩnh vực hóa chất, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ 3 thủ tục: Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC - PSF.

Trong lĩnh vực xúc tiến thương mại có 10 thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa gồm: 1. Thủ tục Thông báo hoạt động khuyến mại. 2. Thủ tục Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại. 3. Thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 4. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. 5. Thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác. 6. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và chương trình khuyến mại theo các hình thức khác. 7. Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam. 8. Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài. 9. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương

mại tại Việt Nam. 10. Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ở trên.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Công Thương chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với luật của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định chuẩn y kết quả của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận bầu ông Nguyễn Hoài Anh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chuẩn y Ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với Đại tá Nguyễn Thúy Quỳnh.

Quyết định chỉ định ông Trần Huy Phương, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn kết quả bầu ông Huỳnh Thanh Nhân, Giám đốc Sở Nội vụ giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kể từ ngày 14/3/2024.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII đối với ông Hoàng Xuân Tân, kể từ ngày 13/3/2024.

Phê chuẩn kết quả bầu ông Lê Vĩnh Thế, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Lê Thủy giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Kim Thành, Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ:

Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang (Thường trực) và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Ông Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công an; ông Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; ông Trần Văn Sơn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; ông Bùi Thanh Sơn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế

hoạch và Đầu tư; ông Hồ Đức Phúc, Bộ trưởng Bộ Tài chính; ông Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ông Đặng Quốc Khánh, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thay thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số:

Quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung ông Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay ông Nguyễn Huy Dũng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Đỗ Văn Lực, nguyên Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân đoàn 4 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Sĩ quan lục quân 2.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Biệt phái ông Phạm Quốc Hoàn, Phó Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông làm Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Trung Kiên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân TP. Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, kể từ ngày 01/4/2024.

Ông Lê Hồng Phương, Trưởng phòng Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội (Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, kể từ ngày 01/4/2024.

*** Tổng cục Dự trữ Nhà nước (Bộ Tài chính):**

Ông Lê Văn Thành, Trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú được bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Vĩnh Phú.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Nhà báo Mai Vũ Tuấn, Giám đốc, Tổng Biên tập Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh được điều động, phân công công tác tại Đảng bộ TP. Uông Bí và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Mạnh Cường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, phân công đảm nhận chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 01/4/2024.

Ông Hồ Văn Vịnh, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TX. Quảng Yên thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy và thôi giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Quảng Yên, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 01/4/2024.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Lưu Xuân Lâm, Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 02/4/2024.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Lê Đức Kỳ, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh.

Ông Ngô Văn Khương, Giám đốc Quỹ Phát triển đất được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Nguyễn Như Hùng, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Đinh Phan Đại, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Nguyễn Công Thắng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Đỗ Đình Hữu, Bí thư Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Lương Tài khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Ngọc Thực, Giám đốc Sở Công Thương được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy và giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Thuận Thành, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Huy Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công giữ chức vụ Thủ trưởng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Công Thắng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Ngô Văn Liên thôi giữ chức Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/4/2024.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Bí thư Thị ủy Thuận Thành được phân công, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Nguyễn Đức Sâm, Bí thư Tỉnh đoàn Thanh niên được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/4/2024.

Đồng chí Thái Hải Anh, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, giới thiệu để hiệp thương cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Nguyễn Minh Tuấn, Trưởng phòng Phòng Khoa giáo - Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/4/2024.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Tạ Đức Dũng, Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/4/2024.

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi, Trưởng phòng Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/4/2024.

*** Tỉnh Lào Cai:**

Ông Phan Quốc Nghĩa, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/4/2024.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Ông Hoàng Văn Kiên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Ông Quyền Mạnh Toàn, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Ninh Bình thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Ninh Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 03/4/2024 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Bùi Ngọc Ảnh, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tam Kỳ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Ngô Văn Dũng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Nguyễn Hữu Toàn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 02/4/2024.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Thái Đăng Khoa thôi giữ chức Chánh văn phòng Tỉnh ủy được điều động, luân chuyển và chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn